

TÂM TRẠNG Y GIỚI HUẾ HẢI NGOẠI

Hồ Tịnh Tâm



Nói đến tâm trạng tức là nói đến những tình cảm (emotions) mang tính khách quan và chủ quan của nó. Tâm trạng mang tính chủ quan (mood) thường có tính chất lâu dài và do đối tượng báo cho biết; còn tâm trạng mang tính khách quan (affective) thì có tính ngắn hạn và do người khác nhận biết từ nơi đối tượng. Trong bài viết này, chữ *tâm trạng* được hiểu theo cả hai ý nghĩa trên; tức là nó được trích dẫn từ những bài viết của Y Giới Huế Hải Ngoại trong các tập san của Hội Ái Hữu Y Khoa Huế Hải Ngoại, DVD kỷ niệm 20 năm và website: [ykhoahuehaingoai](http://ykhoahuehaingoai.com). Thêm nữa, dựa vào những dữ kiện có được đó, tác giả xin được phép đưa ra những quan sát và nhận xét mang tính chuyên môn của mình (affective).

Theo văn hóa truyền thống của Việt Nam thì tâm trạng của mỗi người Việt Nam có 7 loại (thất tình): hỉ (mừng, happy), nộ (giận, angry), ai (buồn, grief), cụ (sợ, fear), ái (yêu, love), ó (căm ghét, hận, hate), dục (muốn, desire). Nhưng đối với các nhà tâm lý học thì tâm trạng thay đổi theo các yếu tố văn hóa (tuổi tác, giới tính, chủng tộc, giai cấp, tôn giáo, tính dục, và sức khỏe) và môi trường xã hội. Nói như thế có nghĩa là Y Giới Huế Hải Ngoại vừa có những cái tâm trạng cá nhân là thất tình nói trên, lại vừa có cái tâm trạng chung do chịu ảnh hưởng của môi trường xã hội trước 1975 dưới chế độ tự do, sau 1975 khi sống dưới ách thống trị của nhà nước cộng sản, và cái tâm trạng của một người sống nơi đất khách quê người.

Nỗi Sợ Hãi của Y Giới Huế Hải Ngoại và Hậu Chứng của Nó

Sợ hãi được xem là một loại tình cảm (emotion) liên quan đến một mối nguy hiểm rõ ràng đang có mặt hoặc là được tiên đoán là sẽ xảy ra. Trong trường hợp bệnh lý, cũng như những emotions khác, các nhà khoa học đã phát hiện ra sự mất quân bình của những hormone đặc trưng cho từng emotion trong não bộ.

Tháng Tư năm 1975, là Tháng Tư Đen của người dân Việt Nam, vì kể từ đây sự tự do cá nhân đã bị chuyển thành sự nô lệ giai cấp thống trị mới là Đảng Cộng Sản Việt Nam, và

cũng kể từ đây quan hệ nhân bản truyền thống của dân tộc Việt Nam đã bị thay bằng quan hệ xã hội dựa trên chuyên chính bạo lực khát máu của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

*Một sớm mai mặt trời thức dậy
như mọi ngày
Một chiều vàng nắng nhạt
như mọi hôm
Một buổi tối đất trời đảo lộn...
Là khi cuộc sống tự do ...
chết một bình thường!*

*Khi bọn người súng ống
Hùng hổ kéo vào nhà
Trong những đôi mắt long sòng sọc
Tôi thấy đỏ một màu quái ác
Trong tiếng la hét dữ tợn man rí
Của những âm giọng khàn đặc
Tôi nghe cái chết của mình
Tay tôi bị còng và lôi đi...
Người vợ hiền đón đau ở lại...
... sống trong cô đơn
Nhớ thương, thiếu thốn, và sợ hãi...*

Đoạn thơ trên được trích từ bài *Đoạn Trường Ai Có Hay* của Uyên Hạnh (website: ykhoahuehaingoi) cho thấy tâm trạng chung của y giới Huế ở trong nước sau 1975 nói chung là *sợ hãi* (cụ).

Sự sợ hãi hiện hữu trong tất cả mọi người dân đã từng sống dưới chế độ cộng sản Việt Nam, bất kể người đó là nam hay nữ, già hay trẻ, trí thức hay không trí thức, sinh viên hay là giáo sư (ngoại trừ những người chưa từng ném qua mùi cộng sản vì “chưa thấy quan tài chưa đổ lệ”, và những “thiên thần chống cộng”). Hãy nghe vị cựu Khoa trưởng Đại Học Y Khoa Huế, Giáo sư Bác sĩ Lê Bá Vận thổ lộ nỗi sợ hãi của mình qua bài viết **Tôi Viết Bài Thu Hoạch** (website: ykhoahuehaingoi): “*Hồi đó, bọn Ngụy này, tôi, anh Tự, anh Đài và các bạn Ngụy khác đâu dám lạnh chanh trò chuyện, bí mật thông tin cập nhật với nhau! Thân ai nấy lo, hồn ai nấy giữ, có mồm cắp, có nắp đậy, cứ ù ù cạc cạc, cậm cậm điếc điếc, giả dại qua ải, tránh voi chẳng xấu mặt nào, là ông bà phù hộ, tai qua nạn khỏi.*”

Tại sao mọi người lại sợ hãi quá như vậy? Câu trả lời: đó là hậu quả của cái gọi là chủ thuyết cộng sản. Chủ thuyết này dùng bạo lực chuyên chính để thống trị người dân. Chủ thuyết đó vẫn đang được giảng dạy trong các trường đại học hiện nay ở trong nước (kể cả Đại Học Huế). Con em chúng ta hằng ngày vẫn bị nhồi sọ bởi những câu đầy máu me như: “Các cuộc cách mạng vô sản nổ ra trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển trung bình không thể không mang tính chất bạo lực trực tiếp với những hình thức vũ trang quyết liệt và đổ máu...” “Đến nay, lịch sử vẫn đang tìm kiếm những hình thức cách mạng xã hội chủ nghĩa trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao (USA). Những hình thức đó không thể không đa dạng và độc đáo, song không thể không là sức mạnh cách mạng

cần thiết của phong trào quần chúng, là bạo lực cách mạng” (Triết Học Mac Lênin, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Khoa Triết Học, Hà Nội 2000. Tập III, trang 296).

Sự khát máu của chủ thuyết cộng sản đã thấm vào tim, óc của những tên đồ tể cộng sản, và đã được phun ra thành những câu thơ ghê rợn như sau:

*Giết, giết, giết nữa,
Bàn tay không biết nghỉ.
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuê mau xong.
Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng.
Thờ Mao chủ tịch,
thờ Stalin bắt diệt... !*

Tố Hữu, Phó Thủ tướng Việt Cộng

Cơ sở khoa học để cho việc áp dụng thành công chủ thuyết đầy bạo lực trên con người là lý thuyết khuất phục con chó của nhà sinh lý học người Nga Pavlov. Để khuất phục con chó, trước hết nhà sinh lý học này dùng sức mạnh để bắt hoặc dụ cho được con chó vào chuồng mà nhốt lại. Sau đó bỏ đói con vật, và chiếu ánh sáng cực mạnh không cho con vật ngủ, cho đến khi nó chịu không nổi. Lúc đó mới bắt đầu ban cho nó một chút thức ăn và nghỉ ngơi một tí thì con vật sẽ rất mang ơn kẻ đã hành hạ mình. Cứ như vậy từ ngày này qua ngày khác, vì bản năng sống còn cuối cùng con vật đành phải ngoan ngoãn phục tùng hoặc nô lệ kẻ đã khủng bố nó.

Nếu nhà sinh lý học Pavlov cố tìm ra phương pháp để chỉ khống chế con vật thì bọn cộng sản lại tìm cách áp dụng phương pháp này để khống chế toàn bộ dân tộc Việt Nam. Khiến cho nỗi sợ hãi của mọi người dân đạt đến mức cùng cực và kéo dài tương chừng hầu như vô tận.

Cộng sản biết rằng chúng không thể nhốt con người trong cái chuồng sắt như con vật được, cho nên chúng mới tạo ra những cái chuồng vô hình tinh vi hơn mà không một ai có thể nhận thấy được. Đó là các tổ chức, hội đoàn, đoàn thể để nhốt con người từ trẻ con cho đến người già lão như: đội thiếu nhi quàng khăn đỏ, hội liên hiệp thanh niên sinh viên, đoàn thanh niên cứu quốc, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội phụ nữ, hội phụ lão, tổ dân phố, tổ dân phòng, tổ chính quyền, tổ công đoàn, tổ đảng, mặt trận tổ quốc phường, quận, thành phố, tỉnh, trung ương, hội Phật giáo nhà nước (quốc doanh), hội Thiên chúa giáo nhà nước (quốc doanh), hội liên hiệp văn học nghệ thuật... Lẽ tất nhiên Đảng là tên đầu sỏ thống trị (lãnh đạo) tất cả các tổ chức, hội đoàn nói trên; bằng cách buộc tất cả các thành viên của hội, đoàn phải khai báo những suy nghĩ, những tình cảm và những hành vi của mình cho Đảng dưới dạng đâm thọt ngầm, các bài viết thu hoạch, hoặc phê và tự phê bình.

Ở dạng *đâm thọt ngầm*, Bác sĩ Bảo Tiên viết: “*Bộ đội chính quy miền Bắc vào, vẫn còn đi lang thang trên đường phố, họ thật ngây ngô, như đến từ một hành tinh khác. Còn những kẻ a dua, thì hò hét suốt ngày trên loa phóng thanh như những con rối, đi đâu cũng kè kè súng AK 47. Những tên vô lại ngày trước, bỗng một sớm một chiều trở thành người hướng dẫn nhân dân. Họ có biệt tài đi đêm, dò xét, và để mắt tới xó xỉnh mọi nhà. Tối hôm nay bạn ăn cái gì họ cũng biết, nhà bạn có mấy con heo con gà, tôi nghĩ họ cũng có*

danh sách, qua các tổ trưởng nhân dân cung cấp. Hình ảnh này thật giống những cảnh trong Dotor Zhivago, của Boris Partenask, đến độ bây giờ tôi mới thấy và hiểu rõ hơn cuốn sách mình đã đọc nhiều năm trước.” (Những Cánh Chim, Tập San Hội Ái Hữu Đại Học Y Khoa Huế, 2004, trang 65)

Ở dạng *bài thu hoạch* thì từng cá nhân phải biết viết ra những lời tâng bốc nịnh bợ sự sáng suốt, sự tài giỏi của Đảng qua những câu kinh điển như: “Dưới ánh sáng của nghị quyết...”, hoặc là “Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Bác và Đảng...”, phải biết làm hài lòng Đảng bằng cách phải báo cáo đã hoàn thành chỉ tiêu của Đảng một cách vượt bậc dù cho là láo khoét, còn nếu chưa hoàn thành thì phải đổ lỗi cho kẻ địch phá hoại, hoặc do thiên tai (*Mất mùa là tại thiên tai, được mùa là tại thiên tài Đảng ta!*) Bài thu hoạch là một công cụ đặc lực giúp cho Đảng biết trước tư tưởng của kẻ chống đối để mà triệt tiêu họ từ trong trứng nước hoặc là đem họ đi tẩy não lại một lần nữa.

Còn đối với việc *phê và tự phê* thì được Bác sĩ Bảo Tiên mô tả và nói đến hậu quả của chúng ở tại trường Đại Học Y Khoa Huế như sau: “*Đại học Y khoa ngày trước (trước 1975) yên tĩnh, trang nghiêm bao nhiêu, thì bây giờ ồn ào như cái chợ trời bấy nhiêu. Cũng một trường, nhưng chưa bao giờ sinh viên sống trong nghi kỵ, hận thù lẫn nhau như lúc này. Tuần nào chúng tôi cũng họp, phê bình, kiểm điểm. Quái, mình chẳng làm cái gì sai quấy, mà cũng moi móc trong đầu ra một vài điểm để tự phê bình, rút kinh nghiệm để sửa đổi. Chứ chẳng lẽ cứ ngồi đực mặt ra nhìn nhau? Cứ như thế mà tha hồ nói láo, tán dóc, hay đổ ác cho nhau.”* (Những Cánh Chim, Tập San Hội Ái Hữu Đại Học Y Khoa Huế, 2004, trang 66)

Và tiếp tục ở trang 68: “*Có lẽ chưa một nơi nào trên thế giới, người Bác sĩ bị nhân viên y tá cấp dưới sai khiến, ra lệnh, phê bình, và chỉ trích như tại Việt Nam lúc này. Chỉ bởi vì người y tá này là một đảng viên cộng sản. Còn tôi thì bói mười quẻ cũng chẳng cách nào tìm ra được một chút thành tích cơ sở cách mạng, hay chống Mỹ, giải phóng nhân dân. Mỗi năm, gần Tết, lại có chuyện bình bầu lao động tiên tiến, mà nói chung là chỉ để moi móc các sai sót, chỉ trích lẫn nhau, ngay cả các vấn đề riêng tư từng cá nhân. Thường thì tôi biết thân phận mình nên bao giờ cũng xin rút lui trước. Không nhận mình giỏi, cũng không có nghĩa mình dốt, chỉ có điều chẳng còn ai lôi mình ra để phê bình góp ý. Âm thầm sống như thế, ngày làm việc, chiều đi uống rượu, khuya về đàn ca thơ thân cho đỡ buồn...”*

Phê bình là một cách thức sử dụng những người cùng nhóm để khủng bố về mặt tâm lý nạn nhân trong nhóm đã được chỉ định bởi Đảng. Kẻ phê bình tìm mọi cách để moi móc bói lông tìm vết, hoặc dựng đứng lên cho có những gì gọi là khuyết điểm hoặc là lỗi lầm nơi nạn nhân để chứng tỏ cho Đảng thấy rằng mình là kẻ tuyệt đối trung thành với ý muốn của Đảng, để được Đảng ban cho những đặc ân ăn trên ngồi trước đám dân đen. Nếu bạn không chịu phê bình hoặc là phê bình cho qua loa thì nạn nhân kế tiếp được ghi vào sổ đen của Đảng chính là bạn. Lẽ tất nhiên Đảng cũng làm ra vẻ dân chủ bằng cách yêu cầu các thành viên phê bình cả tổ trưởng (tên này hoặc là đảng viên, hoặc là cảm tình đảng viên, hoặc là tay sai của Đảng). Nhưng hãy liệu hồn khi đụng chạm đến những ông trời con này. Bạn sẽ bị đày đi nơi khỉ ho cò gáy, rừng thiêng nước độc được gọi bằng một từ hoa mỹ là “kinh tế mới” hoặc ở mút mùa không công trong các đội quân “thủy lợi”. Do đó khi phê bình những con cưng của Đảng thì không ai bảo ai tự nhiên tất cả phải phê

bình “tốt” cho các ngài đó mà thôi. Như vậy phê bình là một phương pháp khủng bố tâm lý khiến cho con người trở nên sợ hãi lẫn nhau. Các tổ chức hội đoàn dưới sự thống trị của Đảng như là những nhà tù kèm kẹp nhân dân một cách vô hình vì Đảng không cần phải rào hàng rào bằng thép gai để cho các phóng viên nước ngoài chụp hình bôi nhọ. Đảng cũng không cần phải trả lương cho công an cai ngục để cai quản người dân, thật là nhất cử lưỡng tiện!

Tự phê cũng là một sợi dây kẽm gai vô hình khác mà bọn cộng sản bắt mỗi cá nhân phải tự trói lấy mình để nộp thân trước quái vật cộng sản y như Mạc Đăng Dung tự nhận tội, tự trói thân mình, tự quỳ gối nộp mạng trước gót chân của bọn Tàu xâm lược đất nước ta. Tuy vậy có sự khác biệt là Mạc Đăng Dung thì tự nhận tội một cách tự nguyện, còn nạn nhân dưới chế độ cộng sản thì phải bị buộc tự nhận tội do sự áp bức của cộng sản.

Sự tự phê bình được Đảng đặt trong điều kiện là phải thành khẩn tự chấp nhận có tội, có lỗi lầm hoặc có sai sót, tức là phải tự tố cáo mình, tự sỉ vả bản thân mình, dù cho mình thật sự là chẳng có tội gì, tức là tự dối mình. Nếu chưa dưng đứng, nặn ra một vài lỗi lầm hoặc thiếu sót của mình thì có nghĩa là mình là ngon, mình là số dách trước mặt Đảng thì đó là một cái gai trước mắt Đảng ưu việt, và trước sau gì cái gai đó cũng sẽ bị Đảng búng nhổ vứt. Đảng lý luận rằng sự thành công của bất kỳ một cá nhân nào có được là do sự tạo điều kiện hoặc ban cho của Đảng. Mọi cá nhân đều có sai lầm, chỉ có Đảng mới là ưu việt không bao giờ sai lầm. Dưới chế độ cộng sản, dù cho bạn không có tội, nhưng một khi Đảng bảo anh có tội, anh không có quyền từ chối lời buộc tội của Đảng. Như vậy tự phê bình là một cách thức mà Đảng ép buộc từng cá nhân phải *tự khủng bố* mình. Sự tự khủng bố này cũng không để lại bất cứ một dấu vết thấy được nào trên cơ thể nạn nhân thì đồ luật sư, nhà báo, chính quyền nào có thể buộc tội cộng sản cho được?

Trên mặt giấy tờ thì mọi người dân còn bị cột chặt bởi Sổ Hộ Khẩu. Ai không có tên trong sổ hộ khẩu thì chẳng có nơi nào để nương thân, dù là dân Việt cùng một bọc trứng của Bà Âu Cơ và sống trên đất Việt. Mỗi khi muốn thay đổi chỗ ở phải xin cắt quyền nơi ở cũ (gọi là cắt hộ khẩu) rồi xin quyền cư trú ở nơi mới được gọi là nhập hộ khẩu. Vắng nhà một vài ngày phải xin phép công an địa phương, đến tạm trú ở đâu đó một vài ngày cũng phải khai báo với công an địa phương nơi tạm trú. Sổ Hộ Khẩu là gạo là cơm. Sổ Hộ Khẩu là công ăn việc làm, là bệnh viện, là thuốc men... Cho nên mất sổ hộ khẩu là chết chắc, đau khổ còn hơn mất cha mất mẹ hay cháy nhà. Nếu ở chế độ tự do người dân thường hay chụp mũ lẫn nhau thì sự chụp mũ chẳng có gì nguy hiểm bằng sự chụp bao tử (tức là giữ lại cái sổ hộ khẩu). Vì khi bị chụp mũ người ta có thể vứt bỏ cái mũ đó để đổi cái mũ khác còn một khi bị chụp cái bao tử thì hết đường sống vì sẽ không còn gạo mà ăn, không có trường mà học, không có bệnh viện mà nằm...

Ngoài ra mỗi người dân, đặc biệt là dân miền Nam mà Việt Cộng gọi là dân Ngụy còn bị gán một cái bản án tù treo chung thân đó là *Bản Khai Lý Lịch*. “*Mỗi cán bộ đều có một cuốn lý lịch, nó dính vào anh suốt đời, như một cái bướu. Mỗi lần xét lên lương, xét cho đi học, xét cấp nhà, thậm chí một cái phiếu mua xe đạp, là một lần lý lịch này lại được mở ra, được tính đến. Giá trị con người tính bằng mức độ trung thành với Đảng, hồng là hơn chuyên, đức là hơn tài. Lý lịch là chứng chỉ xác nhận giá trị xã hội của mỗi cá nhân thành viên, do đó nó quan trọng vô cùng. Lý lịch còn được cập nhật, được bổ sung liên tục bởi công an chìm và nổi, bởi cán bộ tổ chức, cán bộ bảo vệ, các bạn đồng sự, bởi ông*

hàng xóm hoặc ông tổ trưởng dân phố. Hết thầy đều được dạy dỗ để theo dõi lẫn nhau, được khuyến khích thu thập tin tức về nhau.” (Vũ Thu Hiền. Đêm Giữa Ban Ngày, 1997, trang 548-549). Vũ Thu Hiền, con của bí thư của Hồ Chí Minh, đã công nhận sự hoàn hảo của hệ thống quản lý này: *“Dù có cãm ghét hệ thống quản lý cán bộ ấy tới mức nào chẳng nữa tôi vẫn phải khâm phục tính chất vô nhân và vô luân hoàn hảo của nó”* (trang 549).

Thử tính sơ để xem thử một người trưởng thành dưới chế độ cộng sản tại một thời điểm nào đó bị bao nhiêu lớp kềm gai vô hình nói trên trói quanh thân họ? Xin trả lời: ít nhất là 8 lớp kềm gai. Đó là: 1. tổ dân phố, 2. tổ phụ nữ hoặc tổ phụ lão hoặc tổ dân phòng tại địa phương, 3. tổ lao động, 4. tổ chính quyền tại sở làm việc, 5. tổ công đoàn, 6. đoàn thanh niên cộng sản H.C.M hoặc tổ Đảng, 7. tự phê bình mình. Nếu cá nhân đi chùa của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, nhà thờ sẽ bị răn đe còn nếu đi nhà thờ hoặc chùa quốc doanh thì sẽ được nhà nước ân cần tiếp đón, vì bạn đã tự động tròng thêm vào mình một vòng rào kềm gai vô hình khác. 8. bản khai lý lịch.

Dưới 8 tầng áp bức khủng bố và bản án treo kéo dài từ năm này sang năm khác, từ tuổi thơ cho đến khi trưởng thành, rồi già lão, nếu ai không sợ hãi (sợ Đảng và sợ hãi lẫn nhau) thì hoặc kẻ đó là một kẻ bị bệnh tâm thần hoặc kẻ đó không còn là một động vật mà chỉ là một thực vật mà thôi. Nguyễn Tuân, tác giả của *Vang Bóng Một Thời* đã rút ra một kinh nghiệm sống dưới chế độ cộng sản: *“Mỗi người dân cần phải học thuộc lòng cách chia verbe sợ ở mỗi ngôi thứ: tôi sợ anh, anh sợ tôi, chúng ta sợ nó, nó sợ anh, chúng tôi sợ các anh, nó sợ chúng ta, chúng ta sợ chúng nó, các anh sợ chúng tôi, v.v..., cứ thế mà chia. Thuộc hết thì sống mới dễ.”* (Vũ Thu Hiền. Đêm Giữa Ban Ngày, 1997, trang 247). Rồi Vũ Thu Hiền khẳng định: *“Nỗi sợ hãi này nằm trong nỗi sợ hãi chung của dân chúng đối với cái chế độ hàm chứa rất tai họa (đã hơn 50 năm) cho mọi người mọi nhà.”* Như vậy nỗi sợ hãi này là nỗi sợ hãi của cả một dân tộc; và dân tộc Việt Nam dưới chế độ xã hội chủ nghĩa/cộng sản đã có một thứ văn hóa mới gọi là *văn hóa sợ hãi*.

Khi Giáo sư Bác sĩ cựu Khoa trưởng Lê Bá Vận nói: *“thân ai nấy lo, hồn ai nấy giữ”* cho thấy mối quan hệ huynh đệ giúp đỡ lẫn nhau, hoặc tinh thần tương thân tương ái, chị ngã em nâng muôn thuở của người dân Việt đã bị cộng sản triệt tiêu, mặc dầu chúng vẫn lưu manh nham nhở tuyên truyền rằng *mình vì mọi người và mọi người vì mình* để kích động người dân phê và tự phê. Chữ *mọi người* ở đây phải được hiểu ngầm (sous entendue) những người đã được Đảng chỉ định. Nếu Giáo sư Vận thương Giáo sư Tự cứ gàn bướng mà gàn Giáo sư Tự thì họa to sẽ đến không những cho cá nhân Giáo sư Vận mà cho cả gia đình Giáo sư Vận. Còn nếu chữ *mình* trong vế thứ nhất (mình vì mọi người) ám chỉ cho tất cả mọi người, thì chữ *mình* trong vế thứ hai (mọi người vì mình) phải được hiểu là người bỏ đít Đảng, hoặc được Đảng thôi ông đu đủ trong một thời gian nào đó rồi vứt bỏ. Đề cho cụ thể, câu nói *mình vì mọi người và mọi người vì mình* phải được hiểu là *mình phải phục vụ cho những người đã được Đảng chỉ định, và mọi người phải hy sinh cho kẻ chịu làm nô lệ hoặc bỏ đít Đảng*; còn nói theo kiểu đảng viên nói sẽ là: *mình vì Đảng và mọi người vì Đảng* chứ không hề là mọi người vì cá nhân nào hết cả (ngoại trừ cá nhân đó là đảng viên hoặc là Bí thư Đảng ủy). Đừng có tưởng bở! Sự lưu manh biện chứng trong cách dùng chữ của cộng sản là ở chỗ đó.

Từ 1975 trở về sau, có một số người chọn cho mình một lối sống *anh hùng*, không chịu khuất phục cộng sản chẳng hạn như các anh hùng Nguyễn Khoa Nam có nhà ở đường Đò Cồn, Huế; Lý Tổng, người An Cựu, đã 3 lần thực hiện các phi vụ rải truyền đơn chống cộng sản ở Cuba và Việt Nam. Có người chọn con đường của các *anh hèn* như Nguyễn Cao Kỳ, nguyên Phó Tổng Thống và Thủ Tướng của Việt Nam Cộng Hòa, tự nguyện làm tên bợ đít hoặc chạy mánh cho những tên đồ tể khát máu cộng sản. Nhưng Giáo sư Lê Bá Vận không chọn con đường của các anh hùng, cũng không chọn con đường của các anh hèn mà lại chọn con đường của các *anh khùng* ù ù cạc cạc. Cái ù ù cạc cạc của Giáo sư Lê Bá Vận chỉ là giả khùng đại để mà qua ải cộng sản, giống như con ếch nằm phình to bụng giả chết trước con rắn độc khiến cho con rắn độc phải nản lòng, chịu thua. Khi một anh khùng mà biết là khùng và đặc biệt còn giữ lòng tự trọng [*Ngay từ ngày đầu trở về Huế (sau 30/4/1975), tôi đã tâm nguyện giữ uy tín cho ĐHYK Huế, phô bày tính vượt trội của trường. Anh em trong ban giảng huấn cũ còn tùy tiện du di, riêng tôi là còn chim đầu đàn cũ “quan trên trông xuống, người ta trông vào” tôi rất tự trọng, nhã nhặn, khiêm tốn nhưng không hạ mình, tránh phát biểu đề cao chế độ, hoan hô Cách Mạng, ca tụng cá nhân.* (Lê Bá Vận. Một Vài Chuyện Vui Ở Với Cộng Sản, Tập San Kỷ Niệm 20 Năm, trang 145)] thì cái tính của anh khùng đó đã khiến cho không những đồng môn, đệ tử kính trọng mà cũng làm cho cộng sản phải khâm phục: “*Bác sĩ VHT, người Quảng trong Ban Lãnh Đạo trường, nói riêng với tôi: anh là người duy nhất tôi kính phục trong bạn bè*” (Một Vài Chuyện Vui Ở Với Cộng Sản, trang 145).

Tuy vậy, trong kinh tế, khi một người bất hoạt động thì cá nhân đó cũng bị thiệt thòi trong thu nhập, nhưng khi cả một đất nước bất hoạt, hoặc hoạt động theo kiểu quân bình chủ nghĩa, hoặc trở thành nô lệ, không hứng thú năng nổ thì sự nghèo đói, tụt hậu là một lẽ đương nhiên.

Trong tâm lý học, tâm trạng ù ù cạc cạc, cảm cảm điếc điếc là tâm trạng của kẻ chống đối ngầm khác với sự chống đối bùng, được thể hiện ra bằng biểu tình, bãi dã, bạo hành... Người dân khôn ngoan sống dưới chế độ cộng sản đều thể hiện sự bất mãn của mình bằng sự chống đối ngầm này. Bọn cộng sản cũng luôn luôn lo sợ sự nổi dậy của quần chúng, do đó chúng phải luôn luôn duy trì hoặc tăng cường lực lượng lớn công an và quân đội để sẵn sàng trấn áp người dân mặc dù ngân sách quốc gia không cho phép. Càng đàn áp thì càng lo sợ người dân trả thù, càng lo sợ người dân trả thù thì chúng lại càng tăng cường cái lực lượng trấn áp, tức là phải trích thêm tiền từ ngân sách của nhà nước để mua sắm thêm khí giới, áo quần, cơ sở, máy móc và nuôi ăn cái đám khùng bô này. Do đó đã nghèo lại càng nghèo thêm! Đó là một cái vòng lẩn quẩn (vicious cycle) không lối thoát của các đất nước dưới ách cai trị của cộng sản.

Trên phương diện đạo đức, sự cảm cảm điếc điếc, giả đại qua ải hàm ý nếu mày nói mày là đúng thì tao cũng ù, nếu mày bảo kẻ kia là sai (dù nạn nhân là đúng) thì hoặc là tao sẽ trả lời là không gần gũi lắm nên không biết, hoặc nói hùa theo để khỏi bị hại. Nếu im lặng thì sự im lặng cũng được coi là đồng lõa với nạn nhân hoặc sẽ bị Đảng trừng trị vì bị xem là không nói theo ý muốn của Đảng.

Cụm từ “thân ai nấy lo, hồn ai nấy giữ” cho thấy sách lược khùng bô của cộng sản không những đã làm tê liệt (numb) những tư duy, tình cảm, và hành động trong mỗi cá nhân mà

còn làm tê liệt mối quan hệ giữa cá nhân và cá nhân, nghiêm trọng hơn nữa là làm vỡ tan mối quan hệ ruột thịt trong gia đình, trong dòng họ.

Khi tư duy của một cá nhân bị tê liệt hoặc bị buộc phải tê liệt thì cá nhân đó dễ trở thành một thứ nô lệ (dependant) vào Đảng và của Đảng. Ví dụ khi Đảng nói “Bọn Việt kiều là phản động” thì kẻ nô lệ tư duy phải nói theo: “Việt kiều là phản động”. Ngược lại khi Đảng nói: “Việt kiều là khúc ruột ngàn dặm” thì kẻ đó phải nói: “Việt kiều là khúc ruột ngàn dặm” giống như những con vẹt... Khi một cá nhân bị buộc phải tê liệt tình cảm thì cá nhân đó chỉ biết khóc, giận, vui, buồn, v.v... theo lệnh của Đảng chứ không thể khóc, vui, giận... theo cảm xúc của riêng mình. Ví dụ: khi Đảng nói “Không được khóc và phải chôn xác ... (tên nguy quân, nguy quyền) trong vòng một ngày”, thì thân nhân phải nín khóc và chôn vùi xác thân nhân trong vòng một ngày”, hoặc khi Đảng nói: “Phải biến đau thương thành căm hận” (khi Hồ Chí Minh chết), tức thì từng cá nhân sống dưới chế độ cộng sản đều phải biểu lộ một sự khát máu muốn ăn tươi nuốt sống Mỹ Ngụy, dù Mỹ Ngụy chẳng hề dính líu chi đến cái chết già trong chăn êm nệm ấm của họ Hồ.

Trên phương diện tâm lý học, khi một cá nhân không còn quan hệ với những người xung quanh mình, đồng nghĩa với sự rút lui (withdrawal) hoặc tự cô lập mình (isolate). Nếu sự tự cô lập hoặc rút lui đó kéo dài từ tháng này qua tháng nọ, rồi từ năm này qua năm nọ, thì nó là một trong những dấu hiệu của bệnh tâm thần (hoặc là Post Traumatic Stress Disorder, hoặc Major Depressive Disorder, hoặc Personality Disorder, ...) (Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders, DSM IV- TR).

Giả đại qua ai, tránh voi chằng xấu mặt nào, là ông bà phù hộ, tai qua nạn khỏi là cụm từ biểu lộ một cách thức để thoát khỏi tai ương. Điều đáng lưu ý trong câu trên là Giáo sư Bác sĩ Lê Bá Vận nhấn mạnh rằng ông bà chỉ phù hộ sau khi nạn nhân già ngu già điếc, già điên giả đại mà thôi. Hóa ra sống dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, vị Giáo sư Bác sĩ Khoa trưởng vốn từng được nhiều bạn đồng môn, đệ tử và bệnh nhân kính trọng lại phải bày trò giả dối, lừa bịp những người khác vì lợi ích của mình! Không trách chi đạo đức truyền thống của cả một dân tộc có bốn ngàn năm văn hiến đã bị cộng sản biến đổi thành một thứ *đạo đức dối trá* mà cộng sản gọi là *đạo đức cách mạng*.

Lẽ đương nhiên sự gian dối sẽ gây ra sự ngờ vực nơi người khác. Sự bói móc, phê bình lấy điềm của người khác trong các tổ chức, hội đoàn... cũng tạo ra sự mất niềm tin. Sự ngờ vực và sự mất niềm tin lâu dài của đông đảo quần chúng dưới chế độ cộng sản biến thành *văn hóa đa nghi*. Đó là một trong những lý do tại sao sau khi đến Mỹ một số bác sĩ trong y giới Huế hải ngoại vẫn còn nghi kỵ những bác sĩ khác là cộng sản. Tâm trạng này cũng đã được Giáo sư Bác sĩ Lê Bá Vận nói lên trong bài *Tôi Viết Bài Thu Hoạch*: “Trong bản tin số 2 của Hội, tháng 11/2006, có người dám nghi anh B.S Vĩnh Chánh là VC năm vùng (?). Hèn chi anh năm được đầy đủ danh sách các người “ma đưa lối, quỷ dẫn đường” đã tin anh tuyên truyền rủ rê, đến phó hội hôm Chủ Nhật đó để nghe anh đọc vanh vách tên, địa chỉ của họ. Lỡ “dại rồi còn biết khôn làm sao đây”. Anh V. Chánh lại còn làm công tác móc nối liên lạc, và kinh tài. Nguy hiểm! Nguy hiểm! “Biết người biết mặt không biết lòng””.

Hoài nghi là một đặc tính của khoa học. Nó giúp cho nhà khoa học phân tích, tổng hợp để tìm cho ra sự thật của vấn đề đang thắc mắc, nó giúp cho các nạn nhân cảnh giác để tránh

những nguy hiểm mà họ đã gặp trong quá khứ. Tuy nhiên khi sự hoài nghi mà không dựa trên những bằng chứng vững chắc và không có phương pháp để đối phó hoặc giải quyết vấn đề một cách hiệu quả, thì sự hoài nghi đó có thể dẫn đến những xung đột trong nội bộ tổ chức và trong nội tâm, vô tình làm lợi cho cộng sản hoặc rơi vào cái bẫy của cộng sản.

Trong cộng đồng rộng lớn của người Việt Nam ở hải ngoại, có rất nhiều tổ chức, hội đoàn, đảng phái chính trị, văn hóa, hoặc tôn giáo hiện nay đang vấp phải vấn nạn xung đột nội bộ này. Các nguyên nhân có thể là do cộng sản đánh phá các tổ chức không do chúng kiểm soát, cũng có thể do chúng tự dựng lên mâu thuẫn để đánh phá lẫn nhau, gây ra một tình trạng hoang mang hòng làm nản chí những người chống cộng, cũng có thể do những sự nghi kỵ lẫn nhau giữa những người Việt Quốc gia, và cũng có thể là do xung đột thật sự giữa những người chống cộng sản và những tên cộng sản.

Thử đặt vấn đề lý luận về hậu quả của việc Bác sĩ Chánh là Việt cộng. Nếu Bác sĩ Vĩnh Chánh là Việt Cộng thứ thiệt nằm vùng thì liệu Bác sĩ Vĩnh Chánh có thoát khỏi sự trừng trị của cộng sản hay không, khi mà Bác sĩ Chánh tự phát dận dờ sự huynh của mình là Bác sĩ Tôn Thất Hứa trong Bản Tin Vui, tháng 5, 2007: *“Vui mừng biết anh đã giúp và moi cho 150 em tại Huế và Đà Nẵng trong tháng 3 vừa qua. Đừng bao giờ apply để lãnh cái tờ giấy thưởng “Việt kiều tiên tiến” nghe anh!”* Chưa hết, Bác sĩ Chánh lại còn cả gan lập lại thêm một lần nữa trong Lá thư Liên Lạc tháng 7, năm 2008, khi cũng tự phát hoan hô Bác sĩ Tôn Thất Hứa đã từ chối sự khen thưởng của chính quyền khủng bố cộng sản: *“Giờ đây, biết được anh Hứa sẽ đến Cali, chúng tôi thật hân hoan và chờ đợi giây phút gặp lại con người đầy khí khái đó, là người đã trên một lần từ chối không nhận tấm giấy khen thưởng “Người Việt Tiên Tiến” hằng năm của CSVN đưa mời. Bravo anh Hứa”*.

Có ai trong chúng ta có đủ can đảm đề ca ngợi Bác sĩ Tôn Thất Hứa như Bác sĩ “nằm vùng” Vĩnh Chánh chưa? Một Việt Cộng nằm vùng mà lại đi bravo một bác sĩ không chấp nhận sự thổi ống đu đu của nhà cầm quyền cộng sản, như Bác sĩ Hứa thì cũng lạ đời, nhưng rõ ràng làm lợi cho phe Quốc gia thế thì tại sao chúng ta lại không bravo luôn cả Bác sĩ Chánh nữa? Đã không bravo Bác sĩ Chánh mà lại còn tô cáo ngược rằng Bác sĩ Chánh là Việt Cộng nằm vùng, hóa ra vô tình chúng ta đã tiết lộ cái tinh thần chống cộng sản của Bác sĩ Việt Cộng nằm vùng Vĩnh Chánh đi rồi sao? Rõ ràng là chưa thấy chúng ta chống cộng ở đâu hết, mà chỉ thấy triệt hạ một cộng sản chống cộng!

Chúng ta biết rằng những kẻ chấp nhận sự khen thưởng của nhà cầm quyền cộng sản là vô tình đồng lõa với hành vi khủng bố và thống trị của cộng sản, là vô tình đồng lõa với việc làm cho dân tộc ta bị tê liệt, cứ mãi mãi nghèo đói về vật chất lẫn tinh thần, và đặc biệt gây tổn thương nghiêm trọng đến tất cả chúng ta, những nạn nhân của cộng sản khủng bố. Sự tổn thương lần này được các nhà tâm lý học gọi là *secondary trauma*, nó vô cùng sâu đậm vì người gây án không phải là kẻ thù mà lại chính là người đồng môn thân thương đã hồ hởi tiếp nhận ơn mưa móc của kẻ từng hành hạ chúng ta và dân tộc của chúng ta.

Những người nhận sự ban khen của chế độ cộng sản hẳn biết rằng một khi con người bị tổn thương trầm trọng như thế thì họ sẽ phải phản ứng tự bảo vệ cho nỗi đau của mình bằng cách ngấm ngấm chống lại hoặc công khai chỉ trích thẳng thừng họ (hiện tượng này được gọi là *transference*). Nghĩa là chúng ta, những nạn nhân của cộng sản khủng bố, có

thể buộc tội cho những người nhận sự khen thưởng của cộng sản là những kẻ háo danh, hoặc là những kẻ có những dục vọng đê hèn cá nhân (mà nhà Phân Tâm Học trứ danh Freud gọi là *Id*).

Dù cho ngấm ngấm hay công khai chẳng nữa thì những xung đột trong nội bộ sẽ nảy sinh, bởi lẽ chính người nhận sự ban khen của chế độ cộng sản một khi cảm thấy bị đồng môn xúc phạm mình hoặc không còn tôn trọng mình nữa thì họ sẽ có phản ứng chống lại đồng môn (hiện tượng này được gọi là *countertransference*). Hóa ra cộng sản chỉ cần dùng một mũi tên (ban ơn mưa móc) mà hạ gục được 2 con chim của đàn chim vỡ tổ!

Như vậy việc nhận bằng khen từ nhà nước CHXHCNVN của một cá nhân thành viên của HAHYK Huế Hải Ngoại cũng tạo ra những hệ lụy chính trị. Thảo nào trong nội quy của Hội có điều lệ “*Hội không hoạt động chính trị*”. Nhưng liệu điều lệ này thật sự có ngăn chặn được những transference và countertransference xảy ra trong nội bộ Y Giới Huế Hải Ngoại không? Và vai trò của Ban Chấp Hành (và đặc biệt là những psychiatrists và psychologists) trong việc giải quyết những xung đột nội bộ để làm cho hội được đoàn kết và mạnh hơn sẽ được thể hiện như thế nào cho có hiệu quả?

Trên đất Mỹ, ngoài sự nghi kỵ nói trên, tâm trạng sợ hãi sự khủng bố của cộng sản vẫn còn ám ảnh trong lòng Y Giới Huế Hải Ngoại rất sâu đậm đến nỗi Giáo sư Võ Đăng Đài phải thổ lộ: “*Trong hai lần về thăm Huế tôi đã không ghé thăm Đại Học Y Khoa Huế...*” (Tinh Sở Một Đoạn Đường, trang 16) và tương tự với Bác sĩ Phạm Đình Dương: “*Tôi về Huế mà rất ngại ghé vô trường cũ, dù Phùng (Bác sĩ Nguyễn Hữu Phùng) ở Đà Nẵng đã hỏi tôi có ra thăm dự lễ kỷ niệm mấy chục năm tốt nghiệp của lớp sẽ tổ chức tại trường không. Tôi nghĩ chẳng có gì ngờ ngách cho bằng khi tự nguyện dẫn xác vào một ngôi nhà mà khách phải cẩn thận, phải tự kiểm duyệt từng lời ăn tiếng nói. Nháy ra khỏi khuôn khổ là điều cấm kỵ, chỉ thua cái tội phạm húy thời phong kiến xưa. Các trường ĐH hoàn toàn nằm dưới sự quản lý chặt chẽ của nhà nước CS. Chế độ này xem độc quyền chính trị cho phép chi phối tất cả, từ giáo dục đến tôn giáo. Nếu tôi vào ngôi nhà đó thì chủ nhân sẽ có quyền xét nét nhìn tôi như người từ hành tinh khác hiện xuống!*” (Phạm Đình Dương, Nhớ Về Trường Cũ hay là Nhớ Huế, trang 77 & 78). Như vậy lý do về Huế nhưng không thăm trường mẹ của hai Bác sĩ Đài và Dương không phải là hết sợ hoặc hết căm hận cộng sản mà vì không thể bỏ đi nỗi cái tình cảm gia đình, cái tình tự dân tộc cổ hũu trong máu thịt của từng con rồng cháu tiên, cùng một bọc trứng mà thôi. Cộng sản cũng biết điều này cho nên chúng ra sức lợi dụng cái tình cảm đó mà tuyên truyền nào là *khúc ruột nghìn dặm* hoặc là *đồng bào miền Nam trong trái tim tôi* để moi ruột, móc não những kẻ đã từng một thời bị gán tội là phản quốc, theo gót đế quốc Mỹ.

Nỗi Buồn (grief) của Y Giới Huế Hải Ngoại:

Buồn là một loại tình cảm (emotion) liên quan đến những mất mát, hoặc bị tước mất và thường được kèm theo những giọt nước mắt hoặc tiếng thốn thức não lòng. Trong trường hợp bệnh lý thì buồn là tâm trạng biểu hiện sự không phản ứng đối với những kích thích, đi kèm cảm giác tự ti (self-depreciation/low self-esteem), và những hư tưởng (delusions) tuyệt vọng. Những vần thơ sau của Bác sĩ Bửu Châu đã mô tả được cái tâm trạng buồn đó:

*Tôi có đó
Mà hình như không ở đó
Hình như còn hay đã chết từ lâu?
Mà còn gì
Hay chỉ một nỗi sầu.*

(Bửu Châu, Lạc Mất Hồn Tôi)

Trước 1975 y giới Huế là thành phần ưu tú của vùng sông Hương núi Ngự, trong đó có Bác sĩ Bửu Châu, một giảng viên của trường Đại Học Y Khoa Huế, có cá tính hiền lành, có cuộc sống hạnh phúc bên người vợ rất đẹp và nhu mì là Dược sĩ Hạnh Phước (cũng là giảng viên của trường Đại Học Khoa Học Huế). Nhưng sau khi chủ thuyết cộng sản thống trị miền Nam Việt Nam, Y giới Huế giống như bầy chim vỡ tổ, tan tác khắp bốn phương trời. Họ bị buộc phải lia bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, đành đoạn bỏ lại mẹ già, con thơ, ra đi âm thầm trong đêm tối với nước mắt lưng tròng. Trên đường vượt thoát, có người đã bỏ mạng trên biển cả và cũng có người đã bị hải tặc hãm hiếp.

Nơi xứ lạ quê người:

*Tới đây đất nước lạ lùng,
Chim kêu cũng sợ, cá vùng cũng kinh*

Ca dao xứ Huế

Những nạn nhân (đặc biệt là với những người mà trước đây sống trong tháp ngà) trong khi chưa kịp hoàn hồn bởi những khủng bố của cộng sản, và những mất mát khi vượt biên thì đụng ngay những xung đột văn hóa ngoài xã hội, trong gia đình và ngay trong chính bản thân mình, thì khó lòng mà giữ cho hạnh phúc được bền vững. Để rồi:

*Thấy nhau như thấy mặt trời,
Chối chang khó nói, trao lời khó trao.*

Ca dao xứ Huế

Do đó hạnh phúc đối với Bác sĩ Bửu Châu chỉ là:

*Đến rồi đi, mong manh như làn khói
Hợp rồi tan khác chi đám bèo trôi
Trở trêu thay định mệnh của đời người
Có cũng thế mà không thì cũng thế.*

Hạnh phúc dù đã biến mất nhưng dễ mấy ai chấp nhận sự biến mất đó, vì giống như Trịnh Công Sơn đã viết trong ca khúc “Tình Nhớ”: *Tình ngỡ đã phai pha, nhưng tình vẫn còn đây. Người ngỡ đã đi xa nhưng người vẫn quanh đây...* Bác sĩ Bửu Châu đã thể hiện cái mâu thuẫn nội tâm (ambivalence) này qua mấy câu thơ:

*Chi lạ rứa, mắt không buồn mà ướt.
Trời vào hè, sao nắng ủa sang đông?
Không dò ngang mà sóng cứ bênh bồng
Rượu chưa nhấp mà lòng say túy lúy*

*Đã nói thôi! Xin đừng lưu luyến nữa
Đã bảo không! Sao cứ nhớ mãi hoài
Suốt đêm thao thức nhớ bóng hình ai
Rồi không biết vì sao mình lại nhớ!...*

(Bửu Châu, Viết Cho Một Dòng Sông)

Nhưng sự thật mất mát to lớn đó vẫn là sự thật. Và một khi ý thức được sự thật phũ phàng đó thì nhà thơ Bác sĩ Bửu Châu trở nên vong thân (dissociative):

*Sáng hôm nay
Hình như tôi quên sống,
Hình như tôi không còn biết tôi là ai!
Phải chăng tôi là kẻ lạc loài
Đang bước vào nơi xa lạ quá?*

Những câu hỏi cứ liên miên bất tận được nhà thơ bác sĩ tự mình nêu ra và tự tìm cách trả lời nhưng đã không tìm được đáp số:

*Tôi không biết
Tôi còn hay đã chết
Hình như còn
Vì vẫn thờ vẫn yêu!
Hay chỉ còn còn lại mảnh hình hài
Đang mượn tạm bụi đời, qua ngày tháng!*

Nhà thơ Hàn Mặc Tử đã viết: “Người đi một nửa hồn tôi mất, một nửa hồn tôi bỗng dại khờ”. Trong trường hợp của nhà thơ Bác sĩ Bửu Châu, khi người tình ra đi, không phải chỉ một nửa mất và một nửa dại khờ, mà toàn bộ cái hồn của người ở lại đã mất hẳn:

*Hồn tôi đâu?
Ôi hình như đã mất.*

Và khi tự mình không tìm ra đáp số, vị bác sĩ thân thương của chúng ta đã phải kêu cứu mọi người, cho thấy sự tuyệt vọng đến từ nỗi buồn của bác sĩ:

*Có ai thấy hồn tôi đâu hãy bảo
Giúp dùm tôi
Tìm thấy lại hương đời
Nhưng mà thôi, đừng chi nữa người ơi!
Còn gì nữa? Có gì đâu?
Trống vắng!*

Tận cùng của tuyệt vọng là cái chết! Thầy Bửu Châu đã trở về với cát bụi, với hư vô, trống vắng!

Y Giới Huế Hải ngoại đã mất đi một vị thầy thân thương theo vận mệnh tang thương của đất nước. Một con ngựa đau cả bầy không ăn cỏ. Sự ra đi của thầy Bửu Châu cũng như của những đồng môn khác trên đường vượt biển hoặc trong nhà tù cải tạo của cộng sản cũng là sự mất mát lớn lao của Y Giới Huế Hải Ngoại. Những nỗi buồn từng cá nhân của Y Giới Huế Hải Ngoại chưa vui lại bị chồng thêm bởi những nỗi buồn của tập thể. Người ra đi như đã trút bỏ hết bụi trần, nhưng người còn lại với lắm gian truân vẫn “*Xin cầu chúc linh hồn BS Bửu Châu được siêu thoát vào chốn tiêu diêu.*” (Ban Biên tập HAHYKH, Chỉ Là Mơ Thôi). Cái tình đồng môn giữa người còn sống và người ra đi của Y Giới Huế Hải Ngoại thật là trọn vẹn, khác xa với cái bất nhân vô hậu của cộng sản: “*Nhà ngục ta ở, vợ ngục ta lấy, con ngục ta bắt làm nô lệ!*” (Lời của một lãnh tụ Việt Cộng). Sự thật đốn đau này đã được Bác sĩ Phạm Dương kể lại qua những vần thơ trong bài “*Tan Tác*” như sau:

*Sóng (cộng sản) vỗ vào bờ đá
Nước tung lên toi tả
Sóng vỗ vào đời ai
Tả toi như chiếc lá.*

*Sóng vỗ vào đời mẹ
Thời chiến tranh - tuổi trẻ
Trưởng thành thoát vào Nam
Vẫn quê hương xâu xé.*

*Sóng vỗ vào đầu cha
Ra từng mảnh xót xa
Giữa một mùa cải tạo
Vất thây tận rừng già.*

*Sóng vỗ vào đời anh
Người vợ lọt mắt xanh
Của một tên cán bộ
Con nheo nhóc cũng đành.*

*Sóng vỗ vào đời chị
Chồng ngồi tù liên ly
Chị còng lưng cuốc đất
Trên một vùng kinh tế.*

*Sóng vỗ vào đời em
Chẳng còn chi êm đềm
Tuổi xanh đầy bóng tối
Bỏ xác lòng biển đêm.*

Nhìn lại người dân sống dưới chế độ cộng sản, họ cũng gặp phải những nỗi buồn đau, hoặc do nhà cửa của họ bị Việt cộng tước đoạt, hoặc họ phải bán nhà để đi tìm nơi đất

lành chim đậu. Tâm trạng buồn đau đó đã được nguyên Giáo sư Phó Khoa trưởng Võ Đăng Đài tâm sự như sau:

“Tôi lững thững bước dọc theo đường Chi Lăng để trở về thăm nhà cũ mà tôi đã sống từ hồi thơ ấu... Tôi gõ cửa, một cô gái ra mở... Căn nhà này năm 1980 khi chúng tôi dọn vào Sài Gòn, mẹ tôi bán lại cho một gia đình buôn bán ở chợ trời Tây Lộc... Tôi theo chân cô gái đi từ trước ra sân nối liền cuối nhà với bờ sông, nơi mà tôi đã chơi đùa bao nhiêu năm, nay đã thành đất hoang phế, cỏ mọc um tùm, choáng hết lối đi... Tôi ngồi xuống bậc thềm, nhớ lại ngày xưa cũng vào thời điểm này tôi vẫn ngồi ở đây để đón mẹ đi bán ở chợ về. Giờ đó chợ Đông Ba đã bắt đầu tan, bạn hàng: các chị, các o, các mẹ... lũ lượt ra về, đi ngang trước nhà tôi, kẻ gánh thùng, người bung rổ, kẻ xách giỏ, người đi tay không... Tôi ngồi như vậy đến khi mẹ tôi về, có khi bà đi bộ, có khi đi xích lô, cứ mẹ tôi vừa đến là tôi đã chạy ra ôm chầm lấy bà, thỉnh thoảng mẹ tôi lôi trong bị ra cái bánh đưa cho tôi và không quên dặn: cắn một miếng thôi nghe, để bụng ăn cơm...”

Trời đã tối, đèn đường đã lên... Tôi sửa soạn đứng dậy ra về, bỗng có tiếng ồn ào náo nhiệt vọng lại, và kìa đoàn người gồm có các chị, các o, đang nói nói cười cười đi ngang qua tôi, và kìa rõ ràng mẹ tôi đang từ từ trên xích lô bước xuống. Tôi buộc miệng kêu lên: Mẹ. Hai hàng nước mắt chảy ra. Không, mẹ tôi vĩnh viễn chẳng bao giờ còn trở về với tôi nữa, đoàn người vui vẻ kia cũng chẳng bao giờ còn qua đây... Tuyết năm xưa của thời thơ ấu sao đẹp mà buồn quá. (Võ Đăng Đài. Gia Hội Của Tôi. Website: ykhoahuehaingoai).

Nếu phải bán nhà để lưu vong mà còn buồn đến như thế thì thử hỏi những người dân Ngụy bị cộng sản tước mất nhà, phải ngủ bờ ngủ bụi, thì sẽ buồn đến đâu!

Nỗi buồn của người dân dưới chế độ cộng sản tuyệt vọng đến nỗi có nhiều người đã tự sát khắp nơi, từ thành thị đến thôn quê, từ nơi làm việc đến trường học: *“Bạn bè trong lớp lúc này cũng đã bắt đầu chia năm, xẻ bảy. Phần đi chuyên khoa. Phần bỏ học, lên rừng đón củi kiếm cơm. Phần bị đuổi. Phần bị bắt bỏ tù mà chẳng qua một lần xét xử. Những thằng không chịu đựng nổi thì phát khùng, như Trần Văn Do, hay tự sát như Phan Tấn Dũng. Những kẻ khác thì tìm cách vượt biên. Thầy cũng như trò... Hình ảnh bác sĩ và sinh viên đi vượt biên thất bại, bị công an công tay vào lao Thừa Phủ là cảnh làm tôi đau buồn hơn bao giờ hết.”* (Bác sĩ Bảo Tiên, Những Cánh Chim, Tập San Hội Ái Hữu Đại Học Y Khoa Huế, 2004, trang 66)

Buồn đời, buồn thế thái nhân tình, tác giả Hằng Hà Sa tự an ủi mình bằng những vần thơ:

*Hãy thôi nói cuộc tình sâu
Có còn gì để “qua cầu gió bay”
Chỉ còn một chút men say
Hãy nốc cho hết tháng ngày đong đưa...*

Hằng Hà Sa
(Con Đường Tuổi Thơ - Kỷ Yếu Cựu Sinh Viên Đại Học Y Khoa Huế [trong nước], số 5, trang 49)

Bài thơ cũng biểu lộ ý muốn thoát khỏi cái tâm trạng buồn khổ đó bằng men rượu. Đó là lối thoát chung cho hầu hết mọi người dân Việt Nam trong nước, đến nỗi người nào không uống rượu bia tự nhiên bị xem là lạc hậu, không cùng quan điểm, không bắt kịp nhịp sống của xã hội. Do đó nhà nhà thi đua làm rượu dầm, rượu rẻ tiền mà phê để cung ứng nhu cầu, và để tìm cái sống trên cái chết của người khác. Kèm theo rượu là thuốc lá, thuốc phiện, đi điếm, cờ bạc, và cá độ... Không phải chỉ làm điếm trong nước mà còn ở cả Miên, Lào, Đài Loan, Thái Lan...

Cả một xã hội từ thủ trưởng cao cấp cho đến dân đen đều như đang say, đang từ chối cuộc sống của mình và cuộc sống đầy tự hào của cả một dân tộc có lịch sử hơn 4000 năm văn hiến. Cả một quần chúng như đang tiêu vong, đi vào cõi chết! Không cần phải biết Ải Nam Quan còn hay mất, Trường Sa và Hoàng Sa nổi hay chìm, và Tây Nguyên ai làm chủ? Có một số người đã tỉnh thức đòi quyền sống cho dân tộc (Hòa thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, nhà thơ Nguyễn Chí Thiện, anh hùng Lý Tông...) thì nhà nước cộng sản bịt miệng họ lại. Đàn áp và khủng bố không bao giờ ngưng nghỉ trên quê hương yêu dấu của chúng ta. Đảng và nhà nước muốn làm tê liệt bất kỳ sự hồi sinh nào của người dân. Đất nước với trên 80 triệu dân lại bị trở nên trống vắng, tiêu vong phần hồn và dật dờ phần xác.

Khẳng định: Nhà nước đang quản lý người dân với cái chủ thuyết cộng sản vô hậu đó đích thị là một cái nhà tù! Và một khi quần chúng bị tiêu vong thì làm gì có một nhà nước đúng nghĩa để tồn tại? Như vậy sự tiêu vong của nhà nước cộng sản chắc chắn sẽ xuất hiện đúng ý như các tổ sư lý thuyết gia của nó là Mac-Lênin đã dự đoán (Triết học Mac-Lênin. Chương Trình Cao Cấp. Học Viện Chính Trị Quốc Gia Hồ Chí Minh, tập III, trang 175).

Nộ (giận) và Ó (căm ghét, căm hận) của Y Giới Huế Hải Ngoại.

Giận (angry) là một loại tình cảm được tạo nên khi giá trị bị xâm phạm; những giá trị đó có thể là vật chất hoặc tinh thần, thời gian hoặc không gian.

Ó (căm ghét, căm hận, hate) là dạng tột cùng nhất trong 10 loại giận được sắp xếp từ tránh né giận (anger avoidance), giận ngầm (sneaky anger), giận do đổ kỵ, ghen tuông (paranoid anger), nổi giận bất ngờ (sudden anger), giận vì xấu hổ (shame-based anger), giận có chủ tâm (deliberate anger), giận vì thích, vì nghiện (addictive anger), giận vì thói quen (habitual anger), giận liên quan đến đạo đức bị xúc phạm (moral anger), cho đến căm hận hay còn gọi là căm thù (hate or grudge). (Ron Potter-Efron & Pat Potter-Efron. Letting Go of Anger. 1995. New Harbinger Publications, Inc.)

Chủ nghĩa cộng sản dùng bạo lực để thống trị người dân, khiến cho người dân bị suy đồi về đạo đức, nghèo khó về vật chất, đất nước phải bị bán đi hoặc dâng hiến cho Tàu cộng để đổi lấy sự an toàn và sung sướng riêng cho tập đoàn Việt cộng, cho nên không ai là không giận hoặc căm thù cộng sản. Nguyên Giáo sư Phó khoa trưởng Võ Đăng Đài đã viết: *“Trong hai lần về thăm Huế tôi đã không ghé thăm Đại học Y Khoa, vì tôi nghĩ rằng tôi không còn dính líu gì đến Y khoa nữa. Trường Y Khoa đối với tôi bây giờ giống như*

một món đồ có quý giá mà không phải của tôi, tuy nhiên khi gặp lại các cựu sinh viên Y khoa thì những kỷ niệm sinh động ngày xưa lại hiện ra, cũng như khi được nghe những điều tốt đẹp về Trường hiện tại thì tôi cảm thấy vui và có một chút an ủi trong lòng” (Tinh Số Một Đoạn Đường. Tập San Kỷ Niệm 20 Năm). Dù cho thầy Võ Đăng Đài không nói rõ ra là thầy giận cái trường Đại Học Y khoa cộng sản này, nhưng nếu ta phân tích kỹ nội dung của đoạn văn nói trên và của toàn bài thì ta sẽ hiểu được thầy có giận hay không và kiểu giận của thầy là kiểu gì. Ở phần trước của bài viết *Tinh Số Một Đoạn Đường* trang 10, thầy có viết: “... vào năm 1978 sau khi một âm mưu phục quốc bị phát giác, một số giảng viên trường trung học và đại học bị bắt trong đó có Thầy Nguyễn Nhuận của Đại Học Khoa Học. Không biết vì thầy Nhuận khai hay sao mà hình như một số giảng viên của Đại Học Y bị tình nghi trong đó có tôi. Riêng tôi vì việc này đã bị thẩm vấn suốt một ngày bởi công an từ Hà Nội đưa vào. Sau gần 12 giờ ở đồn công an, tôi được cho về và người công an trẻ còn dặn tôi cứ về công tác như thường ngày, chờ anh ta có đủ bằng cứ sẽ lại nói chuyện với tôi. Thế là tôi về, hằng ngày vẫn đến lớp (tức là lên bục để giảng bài) như thường, nhưng ở nhà thì đã chuẩn bị sẵn sàng để nếu bị kêu đi học tập thì đi. Cứ như thế kéo dài một năm rưỡi.” Ở một nơi khác (trang 9) thầy Đài viết: “Tôi lại nghĩ rằng nếu thật sự không có những sự trả thù như dự đoán, vì tôi chỉ là một người làm khoa học bình thường, tôi còn có hy vọng đem khả năng mình làm một cái gì hữu ích, và được sống bình yên với mẹ tôi cho đến ngày cuối cùng của Bà.” Đoạn văn này cho thấy thầy Đài đã từng bị ngược đãi về mặt tâm lý bởi cộng sản qua dọa nạt (trong khi tên công an thẩm vấn thầy) và sỉ nhục (không cho thầy vào công đoàn trường, trang 11 và 16, và bị đầu tở tại địa phương trong những lần họp tổ dân phố, trang 16). Nghĩa là thầy được xem là đã bị xâm phạm đến giá trị tinh thần vào đạo đức cho nên cái giận của thầy được gọi là *giận ngầm* (sneaky anger) và giận vì *đạo đức bị xúc phạm* (moral anger).

Cũng có những thành viên của Y Giới Huế Hải ngoại trước đây đã chiến đấu để bảo vệ cho đất nước khỏi bị lọt vào tay cộng sản lại bị cộng sản hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần nhiều năm dài, thế mà ngày nay cộng sản Việt Nam lại dâng biển bán đất cho Tàu cộng, thì đương nhiên cơn giận của họ đối với cộng sản phải là những căm hận (hate) tột cùng.

*Hận thay lũ cộng bán non sông
Bán cả biên cương giống Lạc Hồng
Bán cả Trường Sơn cùng lãnh hải
Bán luôn di sản của cha ông!
Nam Quan, mắt ả đau lòng nước
Xót dạ Tam Thanh, ngấm quặn lòng
Vun quét, vua Hùng công dựng nước
Phá tan, Hồ tặc bán non sông!!!*

Bác sĩ Tôn Thất Sang. Vịnh Lũ Bán Nước

Hầu như ai cũng cho rằng giận là xấu, cho nên dầu cho họ đã nổi tam bành lục tặc họ cũng chối là họ không có giận. Hoặc là gán cái xấu cho những ai biểu lộ sự tức giận. Ví dụ Việt cộng thường hay gán cho những người Việt ở hải ngoại là “bọn vong quốc mang tâm địa hằn thù xấu xa với nhân dân ta...” hoặc đều cáng như Võ văn Kiệt, Thủ tướng Việt Cộng: “Tại sao các anh (người đi theo diện H.O) giận dai thế?” Đều cáng ở chỗ thẳng cươp của giết người, một tay vẫn cứ đâm dao vào nạn nhân H.O. (không chịu trả lại

nhà cho “Ngụy quân Ngụy quyền”) còn tay kia thì vẫn môn trốn vuốt ve: “Sao anh giận dai tôi thế!”

Thật ra giận chỉ là một tình cảm (emotion) không phải là một hành vi (behavior), nó chỉ xấu khi hành vi của người giận làm hại đến mình và những người vô tội. Ngược lại giận sẽ là tốt vì giận sẽ tăng cường sức mạnh của chúng ta để chiến thắng những sợ hãi, những trở ngại hoặc kẻ thù dù kẻ thù đó to lớn, và mạnh hơn ta nhiều lần. Trong Kinh Thánh, sách I Samuel, chương 17 có mô tả Goliath người Philistine cao hơn 9 feet, còn David người Do Thái đối thủ của Goliath chỉ là một đứa bé chỉ cao ngang bụng, nhưng David đã đánh ngã được Goliath chỉ vì Goliath đã dám sỉ nhục David và tổ quốc Do Thái của anh ta. Trong lịch sử Việt Nam có Trần Quốc Toản mới có 16 tuổi nhưng khi quân Nguyên xâm lăng nước ta đã nổi giận bóp nát quả cam trong tay hồi nào không hay. Anh hùng Trần Quốc Toản đã làm bạt vía kinh hồn bọn quân Nguyên nhiều phen.

Ngày nay người dân và y giới Huế trong nước căm hận cộng sản nhưng không dám biểu lộ cơn giận của mình (anger avoidance), có chăng chỉ là những cái giận ngầm (sneaky anger), hoặc giận ở dưới dạng châm biếm mỉa mai (moral anger). Điều này được thể hiện rõ trong bài thơ *Nghịch Lý Ngành Y* của Bác sĩ Bùi Lợi (Việt Nam):

*Một số ra trường nhưng không có việc làm
Một số có việc làm nhưng không có lương
(Mà người đời gọi là làm công quả)
Một số có lương, nhưng ít chịu làm việc
Một số làm việc, những việc trái chức năng
Một số tài năng, chạy xô kiếm sống
Nhưng dù có lương, cũng không ai đủ sống
Ai cũng không đủ sống, nhưng ai cũng sống nhăn răng.
Ai cũng sống, nhưng không ai bằng lòng.
Ai cũng không hài lòng, nhưng ai cũng giơ tay đồng ý.
Ai cũng giơ tay đồng ý nếu được ở thành thị
Còn ai đồng ý về quê thì mấy mẹ mấy o cho rằng:
Thằng ni răng mà ngu, răng mà ngu dĩa rĩa.
Đám dân đen xin ai nấy lấy y đức làm đầu.
Còn ai ra trường đầu, ai ra trường sau
Ra đường rui có đụng nhau
Xin ai nấy đừng có đứng nhìn nhau như phường xa lạ
Toa thuốc ghi ra chữ thì ngoằn ngoèo như mật mã
Đến nỗi được sĩ được tá đọc chẳng ra
Cuối cùng bệnh nhân phải đến ta mua thuốc ...
(Kỷ Yêu Cựu Sinh viên Đại Học Y Khoa Huế [trong nước], số 5)*

Cái giận của người dân và y giới Huế trong nước đối với hậu quả của chính sách cai trị của cộng sản cũng là cái giận của Y Giới Huế Hải Ngoại. Cộng sản cũng biết khi sức mạnh của cơn giận bùng nổ, thể hiện ra bằng hành động của đông đảo quần chúng thì chúng nó tiêu vong, cho nên chúng nó mới đàn áp từ trong trứng nước bất kỳ những ai ở trong nước dám chống đối lại chúng nó. Còn ở hải ngoại thì chúng lên án người Việt hải ngoại chỉ là những kẻ đầy sân hận xấu xa hoặc nhẹ hơn thì là những kẻ chống cộng cực

đoan hay quá khích. Đúng là một lũ vừa ăn cướp vừa la làng. Vì chính chủ thuyết cộng sản được đề ra từ những cái đầu bốc lửa Mac Lenin. Chúng ta không cho phép chúng nắm độc quyền giận. Y Giới Huế Hải Ngoại phải giúp cho bà con trong nước và hải ngoại có quyền bộc lộ nỗi giận của họ. Để càng nhiều người dân bùng nổ cơn giận càng tốt. Càng cực đoan chống cộng càng thể hiện cái đạo đức nhân bản của con người, vì dám chống lại cái ác, cái tập đoàn gian ác cộng sản. Và có như vậy thì nỗi sợ hãi trong bản thân mỗi người mới tan biến. Có như thế sự tê cứng hơn 50 năm của cả một dân tộc mới được sưởi ấm. Để rồi đất nước được hoạt hóa trở lại mà cất cánh bay lên như Phù Đổng Thiên Vương.

Tuy vậy, có một vấn nạn cho đa số người Việt hải ngoại (kể cả Y Giới Huế Hải Ngoại), đó là rất dễ bùng nổ cơn giận. Nguyên nhân sâu xa là cơn giận vốn đã tiềm ẩn sẵn trong người trong bao nhiêu năm bị đè nén dưới chế độ cộng sản, đã đạt đến ngưỡng tới hạn của nó và đang chờ để bùng nổ, giống như ly nước đầy, chỉ cần kích nhẹ một tí là tràn. Những kích động tố (triggers) đó có thể là bất cứ cái gì có liên quan tới cộng sản, ví dụ cái gì đó mang máng một lá cờ đỏ sao vàng, hình ảnh Hồ Chí Minh, những người dùng những từ ngữ mà Việt Cộng đẻ ra, những người hay đi về Việt Nam, những người về giảng dạy hoặc làm ăn ở trong nước, những người có hành vi hăm dọa, khủng bố người khác...

Cộng sản cũng biết điều đó, nên chúng giật dây kích động những người nhẹ dạ, hám danh, hám tiền, hám gái, kể cả người Mỹ, những chức sắc trong các tôn giáo và những chức sắc trong chính quyền Việt Nam Cộng Hòa trước kia khiến cho người quốc gia phải đánh người quốc gia, thượng tọa này đánh thượng tọa nọ, linh mục này hạ bệ linh mục kia, bác sĩ này chửi bác sĩ khác... Mặt khác, chúng lại ra sức tìm cách tiêu diệt sức mạnh đến từ cơn giận của chúng ta bằng cách gán những chữ xấu xa như đã nói ở trên cho những người căm hận bọn chúng.

Nhưng Y Giới Huế Hải Ngoại nói riêng và người Việt hải ngoại nói chung khôn ngoan sẽ biết cách làm chủ và vận dụng sức mạnh từ cơn giận của mình vào đúng mục tiêu và đạt hiệu quả tối hậu. Nơi nào có xung đột nơi đó có thể đang có bàn tay của cộng sản thò vào hoặc gián tiếp hoặc trực tiếp, nơi đó sức mạnh từ cơn giận sẽ xoáy đúng vào kẻ gây rối để nghiền nát nó không thương tiếc. Và nơi nào có xung đột, nơi đó tình cảm dân tộc *chị ngã em nâng* sẽ càng được biểu lộ một cách đậm đà để hàn gắn lại những gì đã đổ vỡ.

Tóm lại, giận có lợi hay có hại là do từ nơi hành vi có ý thức của mỗi chúng ta. Y Giới Huế Hải Ngoại sẽ không những không tránh né sự giận mà ngược lại sẽ phát huy sức mạnh của cơn giận một cách hữu ích. Có nghĩa là Y Giới Huế Hải Ngoại sẽ thể hiện tinh thần Bi, Trí, Dũng của đạo Phật hoặc tinh thần *khôn như rắn và hiền như bò cạp* (Kinh Thánh, Matthew:10:16) để quét sạch cái chủ thuyết cộng sản ra khỏi đất nước của chúng ta.

Hỷ (vui, joy) của Y Giới Huế Hải Ngoại

Vui mừng cũng là một loại tình cảm (emotion) liên quan tới việc hoàn thành một công việc, tới sự hài lòng và thỏa mãn một điều mong ước nào đó.

Thoát khỏi nhà tù vĩ đại của cộng sản là một niềm vui. Tạo dựng lại được cơ sở và sự nghiệp nơi đất khách quê người là một niềm vui. Con cái thành tài trên đất Mỹ, Pháp, Úc... là một niềm vui. Giữ vững được hạnh phúc gia đình là một niềm vui. May mắn vẫn còn cha mẹ tại thế để phụng dưỡng là một niềm vui. Hầu như đa số các thành viên trong Y Giới Huế Hải Ngoại đều đã có những niềm vui gia đình và cá nhân vừa kể.

Không vui và hãnh diện sao được khi vào trang nhà của Hội Ái Hữu Y Khoa Huế Hải Ngoại, mục Sinh Hoạt và các Bản Tin & Lá Thư Liên Lạc do Bác sĩ Vĩnh Chánh phụ trách thấy có vô số thành viên của Y Giới Huế Hải Ngoại đã lấy lại được bằng cấp tương đương hoặc những ngành nghề cao quý khác. Một số lại rất là nổi tiếng chẳng hạn như là giảng dạy tại các trường Đại Học Y Khoa của Mỹ, Canada, Đức, Pháp... Một số là những chuyên gia đặc biệt ở tại nước sở tại.

Không vui và thỏa mãn sao được khi lương của một bác sĩ gia đình: \$170 ngàn/năm, bác sĩ giải phẫu hoặc gây mê: \$350 ngàn/năm so với lương của Tổng thống Nga: \$170 ngàn/năm, Thủ tướng Putin: \$160 ngàn/năm, của Tổng thống Mỹ: \$200 ngàn/năm.

Đặc biệt không vui và tự hào sao được khi hầu như mỗi gia đình của Y Giới Huế Hải Ngoại có ít nhất là một hậu duệ nối gót nghề Y, Nha, hoặc Dược của cha ông. Có gia đình có cả cha và toàn bộ con cái đều là bác sĩ (xin xem các Lá Thư Liên Lạc và Bản Tin của Hội Ái Hữu Y Khoa Huế Hải Ngoại).

Và không thật sự vui sao được khi mà ở dưới chế độ cộng sản người dân tự mình phải cô lập, *không dám trò chuyện... thân ai nấy lo, hồn ai nấy giữ* (Bác sĩ Lê Bá Vận, Tôi Viết Bài Thu Hoạch), trong lúc nơi xứ sở của tự do: *“Những mái đầu trắng chụm lại bên cạnh những mái đầu xanh cùng nhau say sưa kể chuyện. Đàn anh tìm đến đàn em như đã biết nhau từ thuở nào. Những bắt tay siết chặt. Những ôm choàng thân ái. Những mặt nhìn tri ngộ. Một sự hòa đồng diệu huyền...”* (Bác sĩ Vĩnh Chánh, Những Mảnh Tình Quanh Đại Hội 8/2006, Bản Tin tháng 11/ 2006).

Thiệt là:

*Từ con lưu lạc quê người
Bèo trôi sóng vỗ chốc mười lăm năm!
Tĩnh rằng sông nước cát lằm,
Kiếp này ai lại còn cầm gập đây!
Ông bà trông mặt cầm tay,
Dung quang chẳng khác chi ngày bước ra.
Bấy chầy dải nguyệt dầu hoa,
Mười phần xuân có gầy ba bốn phần.
Nỗi mừng biết lấy chi cân?
Lời tan hợp chuyện xa gần thiếu đâu!*

Trích đoạn *Truyện Kiều*, câu 3019-3028

Nhưng cái vui của Y Giới Hải Ngoại có trọn vẹn hay chưa khi mà cả đất nước đang còn bị thống trị bởi giai cấp Đảng cộng sản?

Ái (yêu thương, love) của Y Giới Huế Hải Ngoại

Yêu (love): Có người nói rằng *yêu là chét trong lòng một ít*. Hoặc ngôn ngữ Tây phương có câu: *Love is a lock that links the noble minds* (tạm dịch: *Yêu là sợi dây liên kết những tâm hồn cao thượng*). Có người lại nói: hơi đâu mà tìm định nghĩa cho nó, *yêu chỉ là yêu thế thôi...*

Người Việt Nam mình hiểu chữ love theo 2 cách: yêu theo nghĩa của tình yêu nam nữ, và yêu theo nghĩa yêu thương ngoài phạm trù của tình yêu nam nữ, chẳng hạn như yêu thương cha mẹ, con cái, yêu tổ quốc...

Trong các từ điển tâm lý học, chữ *love* được giải thích như sau:

1. Là một tình cảm mạnh dính kết với một người đặc biệt nào đó, thường là yếu tố tình dục.
2. Là một tình cảm mạnh dính kết với sự yêu thương ví dụ như yêu thương tổ quốc.
3. Theo phân tâm học, thì yêu là bản năng tình dục nhằm tìm kiếm sự thỏa mãn của đối tượng.
4. Là một trong những cảm xúc chính của con người.
5. Trong các văn bản của tôn giáo, thì yêu là một phẩm tính thiêng liêng và thần bí hợp nhất cá nhân đó với thần thánh.

Love giữa nam và nữ diễn tả một mối liên kết, một sự hiến dâng, một sự say mê, một sức hút vô cùng mãnh liệt. Nó là một loại tình cảm (emotion) phức tạp, khó mà có một định nghĩa chính xác, và càng khó hơn nữa khi muốn biết chắc là mình cảm thấy được yêu hay chưa (Sari Locker, *The Complete Idiot's guide to Amazing Sex*, Alpha books). Đi sâu hơn tí nữa thì love mà không sex thì sẽ thất vọng và cho thấy sự thiếu sức khỏe (unhealthy), còn sex mà không love thì đơn giản chỉ là một sự thực hiện chức năng sinh vật học, không mang lại một mối quan hệ hỗ tương gần gũi của con người. Love và sex cần dính chặt, hòa điệu với nhau như âm và dương trong Lão giáo.

Ở đây tác giả sẽ không đề cập đến love liên quan đến sex, và xin hẹn trong những dịp thuận tiện khác. Mà tác giả xin mạn phép chỉ bàn đến tình yêu thương của văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam được Y Giới Huế Hải Ngoại phát huy nơi đất nước tự do với gia đình bao gồm vợ chồng, con cái cha mẹ, anh chị em, với đồng môn, và với tổ quốc Việt Nam thân yêu của chúng ta (không có nghĩa rằng yêu tổ quốc đồng nghĩa với yêu cái xã hội chủ nghĩa thô tả hiện nay). Nó khác hẳn với tình yêu thương của văn hóa cộng sản đang tiêu diệt tình yêu thương của văn hóa truyền thống dân tộc hiện nay ở trong nước.

Trong các nước xã hội chủ nghĩa, quan hệ giữa người với người là quan hệ dựa trên bạo lực chuyên chính và duy vật biện chứng. Ở những phần trước chúng ta đã biết sơ qua thế nào là bạo lực chuyên chính. Bây giờ chúng ta tìm hiểu về thực tế của duy vật biện chứng trong quan hệ giữa người và người dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ra sao. Để từ đó biết được các mối quan hệ giữa vợ chồng, giữa bạn bè, giữa thầy và trò, giữa bác sĩ và bệnh nhân dưới chế độ XHCN như thế nào.

Chủ nghĩa duy vật biện chứng là sự thống nhất hữu cơ của chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng (Từ điển tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ thuộc Viện Khoa Học Xã Hội Việt

Nam, 1992, trang 186). Còn phép biện chứng là một kiểu lý luận “vừa là... vừa là...” (Triết Học Mac-Lênin, Chương Trình Cao Cấp. Khoa Triết Học thuộc Học Viện Chính Trị Quốc Gia Hồ Chí Minh. 2000. Tập I, trang 24) Nói nôm na biện chứng pháp của cộng sản là một kiểu lý luận đối trá, tráo trở.

Hồ Chí Minh là tổ sư áp dụng hai chủ thuyết này vào trong quan hệ vợ chồng, đồng chí, và giữa Đảng lãnh đạo và quần chúng nhân dân. Ví dụ: trong quan hệ vợ chồng, Hồ Chí Minh đã giết cô Nông thị Xuân, người mà vừa là hộ lý của mình cũng vừa là vợ mình nhưng cũng bị xem là kẻ thù của uy tín cả một đời vì nước vì non, không màng chi đến nhi nữ thường tình của mình. Việc này đã được Vũ Thư Hiên, con của Vũ Đình Huỳnh, Bí thư riêng của Hồ Chí Minh, tiết lộ qua bức thư *Lá Thư Gửi Quốc Hội VN Về Vụ Bức Tử Bà Hồ Chí Minh* (xem chi tiết ở sách *Đêm Giữa Ban Ngày* của Vũ Thư Hiên, 1997, nhà xuất bản Văn Nghệ, California, trang 604-609, và phụ lục i-vii) của vợ chồng cô Nguyễn thị Vàng, em họ của bà Hồ Chí Minh, tức là cô Nông thị Xuân.

Nội dung bức thư đã vạch trần Hồ Chí Minh, vị cha già dân tộc muôn vàn kính yêu đã giao hợp với cô hộ lý Xuân nhiều lần, và đã có một đứa con với nhau tên là Nguyễn Tất Trung. Mặc dù đã có con với bà Xuân, Hồ Chí Minh vẫn ra lệnh cho Trần Quốc Hoàn, Bộ trưởng công an thủ tiêu cô Xuân, bằng cách cho xe tông chết ở đường Cổ Ngư, dốc Chèm, 1957. Điều man rợ hơn nữa là trước khi thủ tiêu, Trần Quốc Hoàn đã không bỏ qua cơ hội hưởng xái, tức là hiếp dâm cô Xuân, mặc dù cô Xuân đã xô nó ra và nói: “Không được hôn, tôi là vợ ông chủ tịch nước.” Hoàn cười một cách nhạo báng: “Tôi biết bà to lắm, nhưng sinh mệnh bà nằm trong tay tôi.” Nguyễn Tất Trung sau đó được Bộ Chính Trị cộng sản lần lượt giao cho một người tên Bằng (Nguyễn Lương Bằng?) nuôi, rồi đến 4 hoặc 5 tuổi thì được gửi cho Thượng tướng Chu văn Tấn, và đến năm 13 tuổi là năm 1969, ngày Hồ tặc mất thì giao cho Vũ Kỳ, nguyên là thư ký của Hồ Chí Minh nay là Phó Giám Đốc Bảo Tàng Hồ Chí Minh làm con nuôi (thời điểm thập niên 1990).

“Hồ Chí Minh cũng đã bán đứng Lê Hồng Phong cho mật thám Pháp khi Lê Hồng Phong từ Liên Xô trở về đến Chợ Lớn. Vừa để độc quyền cướp vợ của Lê Hồng Phong là Nguyễn thị Minh Khai, lại vừa diệt được một đối thủ chính trị có thể tranh giành địa vị của Hồ. Vì lúc đó Lê Hồng Phong sáng giá hơn Hồ rất nhiều.” (Hà Thúc Hưng. Từ Tàn Thủy Hoàng Đến Hồ Chí Minh. Tạp Chí Cách Mạng số 65, trang 61).

Không như Hồ tặc, vô luân giết vợ, vì vợ là hộ lý và vì muốn giữ cái hư danh cha già dân tộc, cả một đời vì nước vì non, không màng đến hạnh phúc cá nhân của mình, tình cảm vợ chồng truyền thống của người dân xứ Huế luôn keo sơn chung thủy, dù chồng và vợ giai cấp có khác nhau.

*Muối mặn ba năm còn mặn,
Gừng cay chín tháng còn cay.
Đạo vợ chồng rui rui may may,
Dẫu có làm nên quốc trạng hay ăn mày cũng cứ theo nhau.*

Ca dao xứ Huế

Ở hải ngoại, Y Giới Huế vẫn luôn luôn gìn giữ cái tình nghĩa vợ chồng trong văn hóa truyền thống của cha ông đó. Nguyễn Ngọc đã viết như sau trong bài thơ *Ta Mãi Mãi Yêu Nhau* (Tập San Kỷ Niệm 20 Năm, 2006):

*Thế sự thăng trầm có đổi thay
Cùng nhau lèo lái vượt trùng khơi.
Dù cho bão tố không sờn chí
Bể cạn non mòn tình chẳng vơi.*

Hoặc dù cho lao đao lận đận trong tình trường, Y Giới Huế Hải Ngoại vẫn mong đi đến tận cùng cuối đường đời:

*Biết tình rồi sẽ long đong
Nhưng sao vẫn đợi vẫn mong trùng phùng
Cùng nhau đi đến tận cùng
Đường tình, thôi nhé, ngại ngừng mà chi!*
Bích Vân - Nhớ- Tập San Hội Ái Hữu Đại Học Y Khoa Huế, 2004

Vì dù chỉ xa nhau có một tháng thôi cũng đã thấy quay quắt rồi:

*Em xa anh chưa đầy một tháng,
Nước mắt lai láng hai mươi tám đêm ngày.
Biết rằng chờ cho nước ráo làn mây,
Cho sông Hương hết chảy, dạ này mới thôi thương.*

Ca dao xứ Huế

Như vậy rõ ràng là tình cảm vợ chồng trong văn hóa Xã Hội Chủ Nghĩa hoặc Cộng Sản hoàn toàn đối nghịch với tình vợ chồng trong văn hóa truyền thống của người Việt Nam ta nói chung và của Y Giới Huế Hải Ngoại nói riêng.

Tình bạn trong chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa được gọi là tình *đồng chí*. Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn Ngữ Học thuộc Viện Khoa Học Xã Hội Việt Nam định nghĩa hai chữ *đồng chí* như sau:

1. Người cùng chí hướng chính trị, trong quan hệ với nhau.
2. Từ dùng trong Đảng cộng sản để gọi đảng viên.
3. Từ dùng trong xưng hô để gọi một người với tư cách là đảng viên Đảng cộng sản, đoàn viên một đoàn thể cách mạng hoặc công dân một nước xã hội chủ nghĩa.

Cựu Đại tá Việt cộng Bùi Tín, nguyên Phó Tổng biên tập tờ báo Nhân Dân đã nêu lên rất nhiều trường hợp *đồng chí* với nhau nhưng lại thù tiêu nhau, chẳng hạn như: “*Đúng 10 ngày trước khi đại hội 6 khai mạc, Đại tướng Tổng tham mưu trưởng Lê Trọng Tấn, ủy viên trung ương đảng đang rất khỏe mạnh bỗng nhiên đột tử ở nhà, một cái chết cho đến nay vợ và con ông vẫn còn phân vân về nguyên nhân thật sự* (Hoa Xuyên Tuyết, trang 191). Và: “*Đầu năm 1987, ngay sau khi kết thúc đại hội 6, thì một viên tướng nữa chết đột ngột. Đó là Trung tướng Phan Bình, cục trưởng cục quân báo của Bộ Tổng Tham*

Muru, với thông báo là đã tự sát, tự bắn súng ngắn vào đầu mình... Ở Bộ Tổng Tham Muu, nhiều người cho biết ông Bình rất gần gũi gia đình Bộ trưởng quốc phòng Văn Tiến Dũng, biết khá nhiều chuyện riêng tư, về tham nhũng, chia chác chiến lợi phẩm trong hàng ngũ các viên tướng trong cơ quan Bộ Quốc Phòng và Bộ Tổng Tham Muu. Ông chết trong một ngôi nhà tại thành phố Hồ Chí Minh. Các phòng ở của ông tại nhà riêng bị lục soát. Đúng một tuần sau, con trai cả của ông, một trung tá quân đội, người đang giữ tất cả những tài liệu thư từ riêng của ông, bị một tai nạn và chết ngay trong một cuộc đụng xe gắn máy trên đường thành phố Hồ Chí Minh. Lại một câu hỏi nữa, đến nay vẫn chưa được giải đáp có sức thuyết phục...” (Hoa Xuyên Tuyết, trang 192-193).

Vũ Thư Hiền cũng vạch trần sự nham hiểm hại nhau của tình đồng chí xã hội chủ nghĩa: *“Sức khỏe các ủy viên Bộ Chính Trị thời Duẩn – Thọ được phục vụ tối đa, với tất cả khả năng mà nền y học Việt Nam hiện đại có. Trong tay Ban bảo vệ sức khỏe Trung ương có những bác sĩ hàng đầu ở các bệnh viện tốt nhất. Có vị còn được cấp phát một nữ sinh viên để thứ bảy chủ nhật đến săn sóc sức khỏe và bầu bạn cho đỡ buồn... Cuộc tình bao cấp được Lê Đức Thọ cho quay phim, chụp ảnh lên, sẽ có lúc dùng tới. Chuyện thâm cung bí sử này lọt ra ngoài cũng từ cái Ban bảo vệ sức khỏe Trung ương nọ” (Đêm Giữa Ban Ngày, trang 550).*

Gần với chúng ta hơn có tình bạn giữa Hoàng Phủ Ngọc Tường, Nguyễn Đắc Xuân, Nguyễn Độc, Nguyễn thị Đoan là những người đi theo cộng sản và những bạn học cũng là sinh viên thuộc Viện Đại Học Huế, không đi theo cộng sản. Nhưng chính Hoàng Phủ Ngọc Tường đã chủ trì tòa án nhân dân ở Tiểu Chủng Viện, Nguyễn Đắc Xuân chủ trì ở Gia Hội, còn trong thành nội thì chủ trì là do Nguyễn Độc và Nguyễn thị Đoan đã giết chết những bạn học đó của mình trong tết Mậu Thân. *“Hầu hết những người bị lôi ra tòa chẳng biết lý do mình bị bắt. Nhưng tất cả đều bị kết tội, một số bị tử hình tức khắc... Một người trộm mở nghe đài radio bị bắn giữa thanh thiên bạch nhật để làm gương. Một anh sinh viên không tới dự lớp học tập cũng bị bắn công khai. Nguyễn Độc bắn nhiều người trong đó có người bạn thân đồng lớp là Trần Mậu Tý, chỉ vì bạn không chịu hợp tác với y.” (Elje Vannema. Cổ Đô Kinh Hoàng. Thảm Sát Mậu Thân Ở Huế. 1999. Phong trào Giáo Dân Hải Ngoại. Trang 125)*

Lê Văn Hảo nguyên là Giáo sư của Đại Học Văn Khoa Huế, 1968 là Chủ Tịch Liên Minh Dân Tộc Dân Chủ Hòa Bình của thành phố Huế. Sau đó anh ta chạy theo Việt Cộng, để rồi xin tị nạn chính trị ở Pháp đã xác nhận với đài BBC: *“Hoàng Phủ Ngọc Tường và Hoàng Phủ Ngọc Phan và đồng bọn đã lập tòa án nhân dân trong tết Mậu Thân để xét xử sinh viên và những người quốc gia ở Huế là đúng.” (Nguyễn Lý Tường. Mậu Thân Ở Huế. Thảm sát Mậu Thân ở Huế. Trang 89)*

Trong lúc tình đồng chí trở thành đồng đĩ (tức là dí nhau đến chết) dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, thì tình đồng môn của Y Giới Huế Hải Ngoại vẫn luôn luôn đùm bọc che chở cho nhau như lời của Bác sĩ Bảo Tiên: *“Mỗi khi cần giúp đỡ, tôi hay gặp anh Trần Nhơn mới mở phòng mạch ở Santa Ana, gia đình y khoa không cần hẹn, không cần bảo hiểm, đó là câu nói chân tình nhất tôi được nghe từ một người đàn anh cũ.” (Những Cánh Chim. Tập San Hội Ái Hữu Y Khoa Huế Hải Ngoại, trang 70). Hoặc đàn anh giúp cho đàn em tiến thân trong sự nghiệp như lời của Bác sĩ Vĩnh Chánh trong Lá Thư Liên Lạc tháng 3, 2008: “Nhân đây chúng tôi cũng xin thay mặt Hội để cảm ơn quý anh Nguyễn Ngọc*

Thạch và Bùi Văn Minh, cùng khóa 12, nhận trách nhiệm hướng dẫn lâm sàng cho các em tại bệnh viện các anh đang hành nghề để cho các em quen với cách làm việc trong bệnh viện ở Mỹ, và cũng như sẽ cho các em giấy giới thiệu trước khi các em đưa đơn xin vào nội trú. Sự ưu ái giúp đỡ có một không hai của quý anh Thạch và Minh, dù rất bận rộn với công việc giảng dạy y khoa của mình, nói lên được tinh thần vị tha, sẵn sàng nâng đỡ đàn em trong những bước đầu tập tễnh vào lại chuyên môn ở xứ người. Gracias. Bái phục. Bái phục.”

Trong quan hệ giữa bệnh nhân và bác sĩ dưới chế độ xã hội chủ nghĩa được Bác sĩ Bùi Lợi ở trong nước nhận xét như sau:

*Toa thuốc ghi ra chữ thì ngoằn ngoèo như mật mã
Đến nỗi dược sĩ dược tá đọc chẳng ra
Cuối cùng bệnh nhân phải đến ta mua thuốc!*

B.S. Bùi Lợi

(Nghịch Lý Ngành Y - Kỳ Yếu Cựu Sinh Viên Đại Học Y Khoa Huế [trong nước], số 5)

Trong lúc dưới chế độ cộng sản các bác sĩ nể tiền bệnh nhân qua những mẹo vặt như trên thì các bác sĩ Việt kiều lại về Việt Nam làm thiện nguyện không lương. Cái y đạo và y đức của cùng y giới, cùng được đào tạo từ một trường mẹ mà ra nhưng lại khác nhau tùy theo môi trường chính trị. Điều này đã được Bác sĩ Việt kiều Tôn Thất Hứa mô tả như sau: *“Trong những lần công tác giải phẫu thiện nguyện cho các trẻ con tật nguyền tại quê nhà, chúng tôi cũng gặp trở ngại, không phải vì ngôn ngữ mà vì “thiếu” tình người. Hàng đêm trước khi đi ngủ, tôi thường đi thăm bệnh. Thỉnh thoảng tôi vẫn nghe các tiếng cầu nhau hay than van kêu đau vì bị y tá hay hộ lý dẫn đường đập nhầm vào một phần cơ thể của những người nuôi bệnh, phần nhiều là cha mẹ hay thân nhân đang nằm dưới sàn. Có tiếng mắng mỏ: “làm cái chi mà nằm chật đường chật sá!”... Quê hương miền Trung nghèo nàn “đất cày trên sỏi đá, mùa đông thiếu áo mùa hè thiếu ăn”, nơi mà con người dù nằm dưới gầm giường hay ngồi chễm chệ trên ghế cao tại bất kỳ một nơi nào cũng phải thông qua thủ tục “đầu tiên” tức là “tiền đầu” khi phải liên hệ với các cơ quan công quyền! Lương tâm và lương tri của người thầy thuốc ở quê tôi có khi cũng phải cúi đầu khuất phục trước áp lực hay phải ngoảnh mặt làm lơ trước mãnh lực vô giá của đồng tiền. Chỉ có đồng tiền mới có giá trị tuyệt đối trong những xã hội chỉ biết sống bằng đút lót. Thật thảm thương thay cho quê hương tôi, tìm đâu cho ra y đức và y đạo trong nghề lang tây!!!”* (Tôn Thất Hứa. Nhà Thương Tình Đời. Tập San Kỷ Niệm 20 năm, trang 53)

Dục (ham muốn, desire) của Y Giới Huế Hải Ngoại

Dục (desire) là sự ham muốn, lòng khao khát về vật chất, thể xác và tinh thần của con người, hoặc là sự mong muốn thoát khỏi những kích thích hoặc những tình huống mà mình không thích. Như vậy dục cũng không phải là một hành vi (behavior). Nó chỉ xấu khi hành vi đó thể hiện cái dục để hại mình và hại người. Và nó tốt khi nó làm thăng hoa cuộc sống của mình và của người.

Cái dục truyền thống của người dân Việt Nam nói chung là tốt bởi lẽ cái dục đó được cái siêu ngã (super ego) bao gồm đạo đức truyền thống của người dân Việt, đạo đức của các

tôn giáo như: Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo..., và sự ràng buộc của gia đình chi phối. Nhưng kể từ khi đất nước Việt Nam bị thống trị bằng sức mạnh của cái gọi là đạo đức cách mạng xã hội chủ nghĩa hoặc cộng sản chủ nghĩa, bóp nghẹt các tôn giáo truyền thống, chỉ cho phép các tôn giáo quốc doanh được để ra từ nhà nước xã hội chủ nghĩa, thì cái thú tánh của con vật nơi con người (mà nhà Phân Tâm Học trứ danh Freud gọi là “Id”) được kết hợp với cái dục của cộng sản giống như hùm thêm cánh, làm cho đạo đức nhân bản của người dân bị suy đồi và đặc biệt cái dục bạo hành giết chóc lẫn nhau được đẩy lên tột đỉnh của nó:

*Giết, giết, giết nữa,
Bàn tay không biết nghĩ
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong
Cho đảng bên lâu, cùng rập bước chung lòng.*

Đồng thời cái dục tráo trở, dối trá của duy vật biện chứng cũng được cộng sản triệt để áp dụng để tồn tại theo kiểu ký sinh trùng ăn bám. Chẳng hạn nếu trước đây chúng nó gọi người Việt vượt biên là phản động, là bám gót đế quốc Mỹ, thì ngày nay chúng tráo trở không biết ngượng mồm gọi Việt kiều là *khúc ruột ngàn dặm*. Bốn chữ *khúc ruột ngàn dặm* thể hiện lên cái khát khao thèm moi đồng đô la và chất xám của những kẻ đã từng bị những con sói đội lốt người kết tội là phản bội tổ quốc. Sự thèm khát đó đã được Bộ Chính Trị của Đảng Cộng Sản Việt Nam viết ra bằng văn bản pháp lý gọi là Nghị Quyết 36.

Ngược lại, nhu cầu hay nỗi khao khát của người Việt tỵ nạn cộng sản nói chung và Y Giới Huế Hải Ngoại nói riêng là chống lại sự thống trị của bọn chúng qua cái nghị quyết bọc nhung này, họ không muốn bị trói trở lại bởi 8 sợi dây kẽm gai vô hình và bản án tù treo mà cộng sản đã cột họ trước đây. Họ muốn được tự do để được vươn lên theo ý muốn của mình, và họ cũng muốn dân tộc họ thoát khỏi gông cùm cộng sản đã khóa chặt dân tộc họ bao nhiêu năm nay.

Để vươn lên nơi xứ lạ quê người, Y Giới Huế Hải Ngoại đã vạch cho mình một mục tiêu, một kế hoạch và một sự kiên quyết để đạt cho được cái hoài bão của họ, vốn trước đây ở trong nước đã bị cộng sản đè đầu không ngóc đầu nổi. Và cái “dục tiến thân” cho con đường sự nghiệp của vị cựu Giáo sư Phó Khoa Trường Đại Học Y Khoa Huế Nguyễn Văn Tự sau khi rời khỏi sự kìm kẹp của chế độ cộng sản là một ví dụ điển hình cho một trong những cái dục tốt đẹp đó: “(Đến Mỹ) ở tuổi đời 48 và trước bao nhiêu yếu tố ngoài tầm tay. Tôi có nhiều lo lắng khi nghĩ đến tìm cách nuôi sống gia đình, ổn định việc học hành cho con cái và sửa soạn thi cử mong trở lại được với ngành nghề trước đây... Để có quyết tâm hăng say trong chuyện học thi hàng ngày, tôi phải tự tạo một niềm tin, niềm tin rằng “tương lai tùy thuộc vào những gì đạt được trong hiện tại và là sở hữu của những ai biết sửa soạn cho tương lai”. Tôi luôn luôn tin tưởng “cùng tắc tất biến” và “tuyệt sự phù sinh”. Sự học hành đã được thúc đẩy nhờ những giúp đỡ tinh thần và tài liệu y khoa từ các đồng nghiệp đến xứ này trước tôi, nhất là thư thăm hỏi của GS Lê Thanh Minh Châu, nguyên Viện Trưởng viện ĐH Huế, gợi ý tiếp xúc với BS Đinh Văn Tùng... Một thời gian sau đó, tôi được chính thức chấp nhận đến Galveston để được interview với các GS trưởng ngành và phụ trách chương trình đào tạo chuyên khoa... Sau 3 năm làm việc tại UTMB ở Galveston, tôi được nhận làm Chief Resident tại the University of Texas Health Science (UTHSC) tại Houston. Tôi đã đạt nhiều thành công

trong điều trị và nghiên cứu... Tôi đã được công nhận là một “outstanding chief resident” ... Rồi Houston sau khi tốt nghiệp, tôi về lại Boston làm việc tại Brigham and Woman’s hospital, một teaching hospital của ĐHYK Harvard và thuộc vào nhóm chuyên khoa Harvard Vanguard Medical Associates... Thời gian làm việc ở Boston tôi nhận “Diamond Award” vì thành quả điều trị và trong teaching tôi được mang danh hiệu “Daniel D. Fedeman Outstanding Clinical Educator” do các BS tốt nghiệp năm 2000 của ĐHYK Harvard trao tặng.” (Nguyễn Văn Tự. Một Quảng Đồi. Tập san Kỷ Niệm 20 Năm, trang 152-153)

Trên phương diện cá nhân và gia đình có rất nhiều Y Giới Huế Hải Ngoại đạt được cái dực sự nghiệp tốt đẹp cho riêng mình. Nhưng khi nghĩ về đất nước không ai không khỏi chạnh lòng, không ai là không khỏi mong muốn cho đất nước thoát sự thống trị của cái gọi là văn hóa cộng sản. Bác sĩ Bùi Minh Đức đã biểu lộ sự thất vọng của sự pha tạp hồ lớn giữa văn hóa cộng sản và văn hóa truyền thống dân tộc qua văn hóa ẩm thực như sau: *“Ở Huế bây giờ người ta thường chiêu theo thị hiếu và túi tiền của khách ăn từ xa tới muốn thưởng thức một lần cho biết đồ ăn Huế. Họ dọn cho khách ăn một đĩa vừa bánh bèo, vừa bánh nậm và bánh bột lọc bằng một tên gọi không mấy gọi cảm là bèo nậm lọc, tức một thứ hỗn hợp combo bát nháo. Ăn bánh Huế như vậy là không đúng theo văn hóa Huế. Ăn các thứ bánh bèo, bánh nậm, bánh bột lọc ấy cũng phải biết cách ăn cho đúng mới ngon, mới có ý nghĩa. Ăn mỗi thứ riêng rẽ mới thấy được cái đặc biệt của bánh, cái tài của người nội trợ. Bánh bèo phải mỏng, phải có xoáy. Bánh nậm phải lép và khi cuộn lại không gãy hoặc không nát ra. Bánh bột lọc phải trong, nhụy tôm thịt bên trong phải bắt mắt và khi ăn phải vừa béo lại vừa thơm. Ba thứ bánh Huế trong combo này lại dùng nước chấm khác nhau, làm sao có thể đi cùng với nhau trong combo bèo nậm lọc được.”* (Bùi Minh Đức. Ăn Theo Lối Huế. Tập San Kỷ Niệm 20 Năm, trang 27-28)

Điều đáng mừng ở đây là thầy Bùi Minh Đức đã chỉ ra cho cộng sản thấy được sự khác biệt giữa cái văn hóa ẩm thực truyền thống và văn hóa ẩm thực bát nháo dưới chế độ cộng sản, và khẳng định rằng thầy vẫn thích cái văn hóa ẩm thực truyền thống hơn: *“ăn mỗi thứ (bánh) riêng rẽ (theo kiểu truyền thống) thì mới thấy được cái đặc biệt của bánh, cái tài (giỏi) của người nội trợ (người dân)”*, và còn nhấn mạnh thêm: *“Ba thứ bánh Huế trong combo này (được để ra từ chế độ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)... làm sao có thể đi chung với nhau... được.”* (Bùi Minh Đức. Ăn Theo Lối Huế. Trang 28)

Nếu cái văn hóa ẩm thực truyền thống của người dân không thể đi chung với cái văn hóa ẩm thực của cộng sản, thì liệu cái văn hóa truyền thống dân tộc ngàn đời đầy nhân ái của cha ông ta có đi chung được với cái văn hóa chuyên chính bạo lực máu me và duy vật biện chứng tráo trở của cộng sản hay không? Và nếu cũng không đi chung với nhau được thì không biết thầy Đức có hành động cụ thể như thế nào để loại bỏ cái văn hóa cộng sản đó cho người dân mà không tạo ra những *transference* và *countertransference* nơi Y Giới Huế Hải Ngoại và nơi người Việt tị nạn cộng sản?

Nhu cầu không thích chủ thuyết cộng sản, hoặc khẳng định chủ thuyết cộng sản là lạc hậu, đã được Giáo sư Bác sĩ Lê Bá Vận, cựu Khoa Trưởng Đại Hoa Y Khoa Huế nói huych toẹt: *“Riêng tôi, về góc độ khách quan, duy vật biện chứng, thì thấy không ổn ngay tại cơ sở, chủ thuyết của đảng cộng sản đặt nền tảng trên nhưng nguy đề, hư thuyết khoác danh chân lý, tựa hồ định đề cổ điển: vừa là thần tử, con trời, tự phong tự ban đủ*

mọi thứ quyền hành, để rồi lập luận mao biên, áp đặt một chiều và thi hành chuyên chính. Đã lỗi thời theo đà tiến hóa.” (Lê Bá Vận. *Lao Động Bằng Môn. Một Vài Chuyện Vui Ở Với CS. Tập San Kỷ Niệm 20 Năm, trang 239*) Bravo thầy Vận! Thầy quả thật là xuất sắc vẹn toàn về cả chuyên môn, đạo đức lẫn chính trị. Cảm ơn thầy!

Cái dục chung nhất và cao cả nhất của Y Giới Huế Hải Ngoại đã được Giáo sư Bác sĩ Bùi Duy Tâm, nguyên Khoa trưởng Đại Học Y Khoa Huế truyền lại cho các đệ tử của mình qua lời tuyên thệ khi tốt nghiệp:

Vì tôn trọng sinh mạng của người bệnh và lý tưởng cao đẹp của nghề thầy thuốc, tôi sẽ học hỏi và nghiên cứu trọn đời. Đó là Tu Thân.

Trong khi hành nghề, tôi chỉ dùng mọi hiểu biết về người bệnh để phục vụ Y Đạo. Đó là Tề Gia.

Vì tình yêu tổ quốc, tôi sẽ cố phát triển những sắc thái đặc biệt của nền Y học Việt Nam. Đó là Trĩ Quốc.

Vì tình thương nhân loại tôi sẽ cứu tất cả mọi người và truyền nghề cho bất cứ ai có khả năng và thiện chí. Đó là Bình Thiên Hạ.

G.S Bùi Duy Tâm

[Hải Thượng Lãn Ông - Kỷ Yếu Cựu S.V Đại Học Y Khoa Huế 2000-2001 (trong nước), trang 14].

Trong lời tuyên thệ mới đó, Giáo sư Bùi Duy Tâm chỉ nói đến truyền nghề cho bất cứ ai có khả năng và thiện chí mà không nói thêm là chỉ truyền nghề cho những người có đạo đức tốt, chứ không phải là truyền nghề cho những tên đồ tể bác sĩ cộng sản khát máu thích giết người, nghĩa là trước khi trở thành bác sĩ, những sinh viên bắt buộc phải đấu môn chính trị Mac-Lênin với những nội dung chuyên chính bạo lực: “Các cuộc cách mạng vô sản nổ ra trong điều kiện chủ nghĩa tư bản phát triển trung bình và không thể không mang tính chất bạo lực trực tiếp với những hình thức vũ trang quyết liệt và đổ máu...” “Đến nay, lịch sử vẫn đang tìm kiếm những hình thức cách mạng xã hội chủ nghĩa trong các nước tư bản chủ nghĩa phát triển cao (USA). Những hình thức đó không thể không đa dạng và độc đáo, song không thể không là sức mạnh cách mạng cần thiết của phong trào quần chúng, là bạo lực cách mạng” (Triết Học Mác Lênin, Học Viện Chính Trị Quốc Gia Hồ Chí Minh, Khoa Triết học, Hà Nội, 2000. Tập chí III, trang 296) Để rồi rít lên những câu ghê rợn:

Giết, giết, giết nữa,

Bàn tay không biết nghĩ.

Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng.

Tổ Hữu, Phó Thủ tướng Việt Cộng

Và lại cũng không thấy Giáo sư Bùi Duy Tâm nhắc gì đến chuyện thầy thuốc nhận sự khen thưởng của chế độ thích giết người. Đó cũng là cái nghịch lý, mâu thuẫn mà Y Giới Huế Hải Ngoại cần ý thức khi về truyền nghề lại cho các bác sĩ cộng sản trong nước và nhận sự khen thưởng của chế độ thối nát thối đức này. Tấm gương dở khóc dở cười của một đại công thần cộng sản là Võ Nguyên Giáp (người đã đóng góp công lao gấp triệu lần những bác sĩ Việt kiều trong việc xây dựng và bảo vệ cái chế độ cộng sản Việt Nam) bởi cái *duy vật biện chứng* tráo trở vừa là *đồng chí* vừa là *đồng dĩa* của cộng sản dành cho ông ta vẫn còn đó:

Ngày xưa Đại tướng cầm quân,

Ngày nay Đại tướng cầm quân chúng em.

Đại tướng mà lại bị Đảng cho đi chỉ huy đội quân đặt vòng xoắn cho phụ nữ! Ôi nhục nhã đến thế là cùng! Không biết các bác sĩ Việt kiều về đóng góp công sức cho cộng sản có xem đó là bài học cho mình hay không?

Dẫu sao thì ở hải ngoại Y Giới Huế cũng đã lao mình vào các hoạt động cao cả cứu nguy dân tộc, chữa bệnh tận gốc, không chữa ngoài da. Nhiều bác sĩ đã là chủ tịch của các cộng đồng người Việt ở tại địa phương như Bác sĩ Trần Duyệt Tảo, Utah; hoặc hăng hái tham gia vào các tổ chức chống chế độ khát máu như các Bác sĩ Lê Quang Tiến, Nguyễn Đình Minh Hùng, v.v... (Mục Thư Tín HAHYKH. Tập San Kỷ Niệm 20 Năm. Trang 244-260). Bravo!

Đặc biệt Giáo sư Bùi Duy Tâm cũng là một người chống cộng nhưng chống cộng một cách rất kỳ lạ. Thầy là người đã từng bị cộng sản bắt bỏ tù vì những liên hệ giữa thầy và nhà báo phản tỉnh Bùi Tín, cựu Đại tá Việt cộng, Phó tổng biên tập tờ báo Nhân Dân (Bùi Tín. Hoa Xuyên Tuyết. Trang 296), và nhà văn phản kháng chế độ cộng sản Dương Thu Hương. Nhưng hiện nay thầy vẫn thoải mái đi đi lại lại giữa Việt Nam và Hoa Kỳ. Không biết sự chống cộng một cách kỳ lạ của thầy có thành công hay không? Liệu một con én có làm nên nổi mùa xuân? Ước mong thầy sẽ tạo thêm nhiều con én để cho mùa xuân nhanh chóng thật sự trở về trên quê hương của mình.

Kết luận: Tâm trạng của Y Giới Huế Hải Ngoại cũng có Hỷ, Nộ, Ai, Ái, Ó, Cự, và Dục như mọi người dân và Y Giới Huế ở trong nước. Cái khác biệt ở đây là tâm trạng của Y Giới Huế Hải Ngoại thì được tự do bộc lộ một cách thoải mái ở nước người theo hướng hướng thiện, còn tâm trạng của Y Giới Huế ở trong nước hoặc của người dân trong nước thì bị trấn áp hoặc bị buộc phải biểu lộ theo cái dục bất chánh của Đảng cộng sản Việt Nam. Đó chính là lý do tại sao đất nước Việt Nam ngày càng tụt hậu, đạo đức ngày càng suy đồi. Đó chính là lý do tại sao Y Giới Huế Hải Ngoại ngày càng vươn lên trong tất cả mọi mặt từ kinh tế, trí thức, đạo đức, thẩm mỹ... Đó là lý do tại sao văn hóa truyền thống dân tộc bị hủy hoại bởi văn hóa cộng sản ở trong nước. Đó là lý do tại sao văn hóa truyền thống dân tộc được hồi sinh và nở rộ ở quê người, đặc biệt là trong cộng đồng Y Giới Huế Hải Ngoại. Và đó cũng chính là lý do khiến cho những con chim tan tác bỏ tổ nay tìm lại với nhau nơi đất khách quê người dưới mái ấm gia đình: Cộng Đồng Y Giới Huế Hải Ngoại.

Cộng đồng Y Giới Huế Hải Ngoại đã và đang thành hình, là nơi họp đàn của những đứa con ưu tú của vùng sông Hương núi Ngự, cũng sẽ là nơi quy tụ những thành viên tài ba của đất nước sở tại. Cộng Đồng Y Giới Huế Hải Ngoại sẽ không bao giờ có những hoạt động chính trị xấu xa, tối bại như cộng sản, nhưng chắc chắn rằng ai cũng mong muốn dân tộc Việt Nam cất cánh cùng bạn bè năm châu. Đó là những hoạt động chính trị tốt đẹp cho mình và cho dân tộc. Những con chim lạc đàn sẽ mang những ánh đuốc về thấp sáng quê hương.

*Anh em ơi xin hãy làm ánh đuốc!
Trong đêm trường soi sáng nẻo đường quê hương.
Đêm thâm u, đêm ngục tù non nước,*

Cháy bùng lên lửa cương quyết phá tung gông xiềng.

*Anh em ơi xin hãy làm ánh đuốc!
Đêm không cùng nấu nung lòng người ly hương.
Trong yên vui không quên thù non nước.
Giữa bình an lòng vẫn nhớ núi sông điêu tàn.*

*Anh em ơi quê hương dù xa xôi.
Chỉ cần một vòng tay, ta sẽ dời sông núi.
Chỉ cần cùng niềm tin sẽ lấp biển phá đồi.
Đốt lên đuốc Tiên Rồng bùng hùng khí cứu non sông.*

Xin Làm Ánh Đuốc
(Nhạc và lời: Nguyệt Ánh – Việt Dũng)

Hồ Tịnh Tâm

